

LỜI GIỚI THIỆU

Trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa, công nghệ 4.0 đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới nói chung và phát triển vừa ở Việt Nam nói riêng. Trước đây nhu cầu quản lý của con người còn thô sơ viết bằng giấy tờ và doanh nghiệp Việt tồn rất nhiều thời gian và công sức để quản lý. Nhưng khi công nghệ 4.0 vào Việt Nam thì việc quản lý dễ dàng hơn so với trước kia rất nhiều.

Do nhu cầu quản lý ngày càng tăng cao chúng tôi- những sinh viên công nghệ phần mềm thiết kế phần mềm “quản lý du lịch” này nhằm đáp ứng những nhu cầu của các doanh nghiệp.

Tuy ứng dụng vẫn chưa hoàn hảo nhưng vẫn đầy đủ chức năng cơ bản của ứng dụng.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN	1
1.1 Mục tiêu	1
1.2 Đối tượng và phạm vi ứng dụng	1
1.2.1 Đối tượng	1
1.2.2 Phạm vi	1
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	3
2.1 Môi trường lập trình:	3
2.2 Ngôn ngữ lập trình và cài đặt.....	3
2.3 Hệ quản trị cơ sở dữ liệu:.....	3
2.3.1 Giới thiệu về SQL Server 2005:.....	3
2.3.2 SQL là ngôn ngữ của cơ sở dữ liệu quan hệ:	4
2.4 Công cụ hỗ trợ:.....	6
2.5 Công cụ tạo tài liệu hướng dẫn:	6
2.6 Các gói hỗ trợ:.....	7
2.7 Phân tích thiết kế.....	7
2.7.1 Mô hình:	7
2.7.2 Mô hình dòng dữ liệu (DFD – Data Flow Diagram):	7
CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT HỆ THỐNG	9
3.1 Yêu cầu bài toán xây dựng ứng dụng	9
3.1.1 Yêu cầu nghiệp vụ chính.....	9
3.1.2 Yêu cầu chức năng	9
3.1.3 Yêu cầu phi chức năng	10
3.2 Khảo sát hiện trạng	10
CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG	11
4.1 Phân tích nghiệp vụ.....	11

4.1.1. Quy trình nghiệp vụ.....	11
4.1.2. Phân tích các qui tắc, qui định hoặc các công thức tính toán áp đặt trên hệ thống	11
4.1.3. Thiết lập mô hình quy trình xử lý nghiệp vụ (mô hình BPM)	12
4.2. Thiết lập mô hình thực thể kết hợp (mô hình ERD, CDM).....	13
4.2.1 Mô tả các thực thể	14
4.2.2 Sưu liệu mô hình xử lý	15
4.3. Sưu liệu cho mô hình xử lý.....	21
4.4. Thiết lập mô hình xử lý (mô hình DFD)	24
CHƯƠNG 5: THIẾT KẾ HỆ THỐNG	28
5.1 Thiết kế sơ sở dữ liệu	28
5.1.1 Thiết lập mô hình (CSDL quan hệ, PDF)	28
5.1.2 Ràng buộc toàn vẹn và bảng tầm ảnh hưởng	28
5.3 Thiết kế giao diện.....	31
5.3.1 Giao diện website	31
5.3.2 Giao diện phần mềm quản lý	33
5.3.3 Giao diện webAdmin.....	37
CHƯƠNG 6: KIỂM CHỨNG PHẦN MỀM.....	45
6.1 Tiến trình kiểm thử	45
6.2 Chiến lược kiểm tra.....	45
6.3 Giai đoạn test	45
6.4 Phân loại kiểm tra	46
CHƯƠNG 7: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	47
7.1 Kết quả đạt được	47
7.1.1 Về mặt lý thuyết	47
7.1.2 Về mặt thực nghiệm	47

7.2	Hướng phát triển của đê tài	47
-----	-----------------------------------	----

DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ BẢNG BIỂU

<i>Hình 4.1: Mô hình BPM đặt tour</i>	12
<i>Hình 4.2: Mô hình BPM hủy tour.....</i>	13
<i>Hình 4.3: Mô hình ERD.....</i>	13
<i>Hình 4.4: Mô hình CDM.....</i>	14
<i>Hình 4.5: Mô hình DFD mức tổng quát</i>	24
<i>Hình 4.6: Mô hình DFD cấp 1</i>	25
<i>Hình 4.7: Mô hình DFD quản lý tour.....</i>	25
<i>Hình 4.8: Mô hình DFD quản lý nhân viên.....</i>	26
<i>Hình 4.9: Mô hình quản lý doanh thu</i>	26
<i>Hình 4.10: Mô hình thêm xóa sửa thông tin tour</i>	27
<i>Hình 5.1: Mô hình Diagram</i>	28
<i>Hình 5.3: Giao diện xem chi tiết tour.....</i>	32
<i>Hình 5.4: Giao diện xác nhận thông tin khách hàng muốn đặt tour.....</i>	32
<i>Hình 5.5: Giao diện thông tin khách hàng đăng ký</i>	33
<i>Hình 5.6: Giao diện “Đăng nhập”.....</i>	33
<i>Hình 5.9: Giao diện “Danh sách tour”.....</i>	35
<i>Hình 5.10: Giao diện “Danh sách nhân viên”.....</i>	35
<i>Hình 4.11: Giao diện “Danh sách khách hàng”</i>	35
<i>Hình 5.15: Giao diện “Xem chi tiết tour”.....</i>	37
<i>Hình 5.17: Giao diện “Cập nhật thông tin nhân viên”.....</i>	37
<i>Hình 5.19: Giao diện chính</i>	38
<i>Hình 5.20: Giao diện danh mục</i>	39
<i>Hình 5.21: Giao diện “Danh sách tour”.....</i>	39
<i>Hình 5.22: Giao diện “Danh sách tour nước ngoài”</i>	39
<i>Hình 5.23: Giao diện “Danh sách tour trong nước”</i>	40
<i>Hình 5.24: Giao diện “Quản lý nhân viên”</i>	40
<i>Hình 5.25: Giao diện “Thêm nhân viên”</i>	40
<i>Hình 5.26: Giao diện sửa thông tin nhân viên và xóa nhân viên</i>	41
<i>Hình 5.27: Giao diện quản lý tour</i>	41
<i>Hình 5.28: Giao diện thêm thông tin tour</i>	41

<i>Hình 5.29: Giao diện sửa thông tin tour</i>	42
<i>Hình 5.30: Giao diện quản lý tour</i>	42
<i>Hình 5.31: Giao diện thêm chi tiết tour.....</i>	42
<i>Hình 5.32: Giao diện sửa chi tiết tour.....</i>	43
<i>Hình 5.33: Giao diện quản lý người dùng.....</i>	43
<i>Hình 5.34: Giao diện thêm người dùng.....</i>	43
<i>Hình 5.35: Giao diện chỉnh sửa người dùng.....</i>	44

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

1.1 Mục tiêu

- Xây dựng ứng dụng website cho khách hàng đặt tour
- Xây dựng phần mềm winform cho quản lý và nhân viên sử dụng quản lý tour
- Xây dựng web admin cho quản lý và nhân viên sử dụng quản lý tour

1.2 Đối tượng và phạm vi ứng dụng

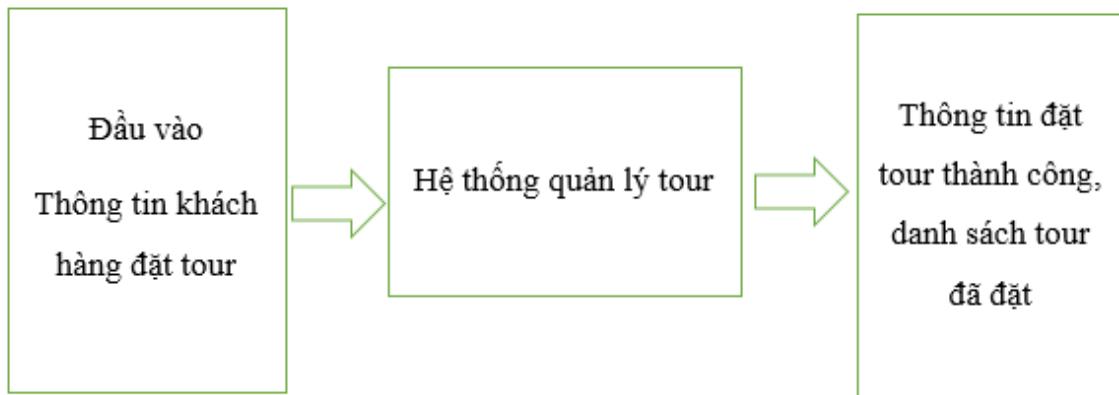
1.2.1 Đối tượng

- Người quản lý.
- Bộ phận nhân viên

1.2.2 Phạm vi

- Mô hình phạm vi

Môi trường Người quản lý, bộ phận nhân viên



- Mô tả phạm vi

Mô tả phạm vi hệ thống <i>Chương trình quản lý Tour</i>	Người lập: Võ Thành Đạt Ngày lập: 20/10/2018
Thông tin tổng quan:	
Tên dự án: Xây dựng chương trình quản lý Tour Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Bích Ngân Nhóm thực hiện: Nguyễn Thị Lê- Võ Thành Đạt- Nguyễn Tân Linh- Nguyễn Hoàng Thanh Tú	
Phát biểu vấn đề: Nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin cho các hoạt động kinh doanh và để giảm bớt thời gian tìm kiếm, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trong việc quản lý tour. Chương trình "Quản lý Tour" ra đời nhằm đáp ứng vấn đề trên.	

Mục tiêu:

- Giúp doanh nghiệp quản lý được tình trạng đặt tour
- Cập nhật, thêm, xóa, sửa, tra cứu các thông tin về khách hàng.
- Thống kê công suất tour, báo cáo, in ấn doanh thu hàng tháng/năm.

Mô tả:

- Mỗi một nhân viên sẽ được cấp một tài khoản đăng nhập vào phần mềm. Tài khoản gồm tên đăng nhập, mật khẩu và trạng thái hoạt động. Mỗi tài khoản sẽ thuộc về một nhóm người dùng. Nhóm người dùng gồm mã nhóm, tên nhóm, mỗi nhóm sẽ có 1 chức năng riêng.
- Nhân viên có chức năng tạo và đặt tour cho khách hàng. Nhân viên gồm mã nhân viên, tên nhân viên, ngày sinh, giới tính, CMND, địa chỉ và số điện thoại.
- Tour gồm mã tour, tên tour, loại tour, số ngày, giá tour. Mỗi tour sẽ có một thông tin chi tiết tour gồm ma, hình, ngày khởi hành và lịch trình.
- Khách hàng đặt tour tại website sẽ khai thông tin tên, email, số lượng người (người lớn và trẻ em), số điện thoại, địa chỉ. Thông tin sẽ được lưu vào hệ thống. Khách hàng muốn hủy tour truy cập website và nhập thông tin email và số điện thoại khách hàng đăng ký tour. Thông tin tour của khách hàng sẽ được hiển thị.
- Khách hàng có thể đặt được nhiều tour. Thông tin khách hàng sẽ được lưu lại.

Lợi ích mang lại:

Giúp quản lý tour **thông minh-hiện đại- tiết kiệm thời gian-quản lý mọi lúc mọi nơi** cho quản lý và nhân viên

Các bước thực hiện để hoàn thành dự án:

Khảo sát hiện trạng.

Lập kế hoạch phát triển hệ thống.

Phân tích hệ thống.

Thiết kế.

Cài đặt.

Kiểm tra.

Thử nghiệm.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1 Môi trường lập trình:

Microsoft .NET Framework SDK v2.0

.NET Framework là môi trường để đoạn mã của chương trình thực thi. Điều này có nghĩa là .NET Framework quản lý việc thi hành chương trình, cấp phát bộ nhớ, thu hồi các bộ nhớ không dùng đến. Ngoài ra, .NET Framework còn chứa một tập thư viện lớp .NET bases class, cho phép thực hiện vô số các tác vụ trên Window.

Để triển khai các ứng dụng có thể sử dụng công cụ Visual Studio .NET, một môi trường triển khai tổng thể cho phép bạn viết đoạn mã, biên dịch, gỡ rối dựa trên tất cả các ngôn ngữ của .NET, chẳng hạn C#, VB .NET, kể cả những trang ASP.NET

2.2 Ngôn ngữ lập trình và cài đặt

➤ Ngôn ngữ C#:

.NET hỗ trợ chính thức 4 ngôn ngữ: C#, VB.NET, J# và C++ managed. Nhóm chọn sử dụng ngôn ngữ C# là ngôn ngữ chính để viết phần mềm.

Vì C# là một ngôn ngữ rất đơn giản, trong sáng, và chỉ gồm khoảng 80 từ khóa. C# là một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng nên nó hỗ trợ việc định nghĩa các lớp. Lớp định nghĩa những kiểu dữ liệu mới cho phép bạn mở rộng ngôn ngữ để mô hình hóa vấn đề mà bạn đang bận tâm giải quyết.

C# có chứa những từ chót cho phép khai báo những lớp mới, thuộc tính và các hàm hành sự, kế thừa, đa hình ... Trên C#, mọi việc liên quan đến khai báo một lớp nằm ngay trong bản thân phần khai báo lớp.

C# cũng hỗ trợ giao diện (Interface), một kiểu khé uớc với một lớp liên quan đến những dịch vụ mà giao diện đề ra. Ngôn ngữ C# định nghĩa một lớp chỉ có thể kế thừa từ một lớp khác nhưng có thể thiết đặt vô số giao diện. Khi thiết đặt một giao diện, lớp phải cài đặt tất cả các hàm hành sự của giao diện.

2.3 Hệ quản trị cơ sở dữ liệu:

2.3.1 Giới thiệu về SQL Server 2005:

SQL Server 2005 là một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu (Relational Database Management System (RDBMS)) sử dụng Transact – SQL để trao đổi dữ liệu giữa Client computer và SQL Server computer. Một RDBMS bao gồm databases, database engine và các ứng dụng dùng để quản lý dữ liệu và các bộ phận khác nhau trong RDBMS.

SQL Server 2005 được tối ưu để có thể chạy trên môi trường cơ sở dữ liệu rất lớn (Very Large Database Environment) lên đến Tera – Byte và có thể phục vụ cùng lúc cho hàng ngàn user. SQL Server 2005 có thể kết hợp "ăn ý" với các server khác như Microsoft Internet Information Server (IIS), E-Commerce Server, Proxy Server ...

Các phiên bản của SQL Server 2005:

Enterprise: Hỗ trợ không giới hạn số lượng CPU và kích thước Database. Hỗ trợ không giới hạn RAM (nhưng tùy thuộc vào kích thước RAM tối đa mà HĐH hỗ trợ) và các hệ thống 64bit.

Standard: Tương tự như bản Enterprise nhưng chỉ hỗ trợ 4 CPU. Ngoài ra phiên bản này cũng không được trang bị một số tính năng cao cấp khác.

Workgroup: Tương tự bản Standard nhưng chỉ hỗ trợ 2 CPU và tối đa 3GB RAM Express: Bản miễn phí, hỗ trợ tối đa 1CPU, 1GB RAM và kích thước Database giới hạn trong 4GB.

2.3.2 SQL là ngôn ngữ của cơ sở dữ liệu quan hệ:

SQL, viết tắt của Structured Query Language, là công cụ sử dụng để tổ chức, quản lý và truy xuất dữ liệu được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu. SQL là một hệ thống ngôn ngữ bao gồm tập các câu lệnh sử dụng để tương tác với cơ sở dữ liệu quan hệ.

Khả năng của SQL vượt xa so với một công cụ truy xuất dữ liệu, mặc dù đây là mục đích ban đầu khi SQL được xây dựng nên và truy xuất dữ liệu vẫn còn là một trong những chức năng quan trọng của nó. SQL được sử dụng để điều khiển tất cả các chức năng mà một hệ quản trị cơ sở dữ liệu cung cấp cho người dùng bao gồm :

- Định nghĩa dữ liệu: SQL cung cấp khả năng định nghĩa các cơ sở dữ liệu, các cấu trúc lưu trữ và tổ chức dữ liệu cũng như mối quan hệ giữa các thành phần dữ liệu.

- Truy xuất và thao tác dữ liệu: Với SQL, người dùng có thể dễ dàng thực hiện các thao tác truy xuất, bổ sung, cập nhật và loại bỏ dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu.

- Điều khiển truy cập: SQL có thể được sử dụng để cấp phát và kiểm soát các thao tác của người sử dụng trên dữ liệu, đảm bảo sự an toàn cho cơ sở dữ liệu.

- Đảm bảo toàn vẹn dữ liệu: SQL định nghĩa các ràng buộc toàn vẹn trong cơ sở dữ liệu nhờ đó đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của dữ liệu trước các thao tác cập nhật cũng như các lỗi của hệ thống.

Như vậy, có thể nói rằng SQL là một ngôn ngữ hoàn thiện được sử dụng trong các hệ thống cơ sở dữ liệu và là một thành phần không thể thiếu trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

- Mặc dù SQL không phải là một ngôn ngữ lập trình như C, C++, Java ... song các câu lệnh mà SQL cung cấp có thể được nhúng vào trong các ngôn ngữ lập trình nhằm xây dựng các ứng dụng tương tác với cơ sở dữ liệu.

- Khác với các ngôn ngữ lập trình quen thuộc như C, C++, Java,... SQL là ngôn ngữ có tính khai báo. Với SQL, người dùng chỉ cần mô tả các yêu cầu cần phải thực hiện trên cơ sở dữ liệu mà không cần phải chỉ ra cách thức thực hiện các yêu cầu như thế nào. Chính vì vậy, SQL là ngôn ngữ dễ tiếp cận và dễ sử dụng.

2.3.3 Vai trò của SQL:

Bản thân SQL không phải là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu, nó không thể tồn tại độc lập.

- SQL thực sự là một phần của hệ quản trị cơ sở dữ liệu, nó xuất hiện trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu với vai trò ngôn ngữ và là công cụ giao tiếp giữa người sử dụng và hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

- Trong hầu hết các hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ, SQL có những vai trò như sau :

- SQL là ngôn ngữ truy vấn có tính tương tác : Người sử dụng có thể dễ dàng thông qua các trình tiện ích để gửi các yêu cầu dưới dạng các câu lệnh SQL đến cơ sở dữ liệu và nhận kết quả trả về từ cơ sở dữ liệu.

- SQL là ngôn ngữ lập trình cơ sở dữ liệu : Các lập trình viên có thể nhúng các câu lệnh SQL vào trong các ngôn ngữ lập trình để xây dựng nên các chương trình ứng dụng giao tiếp với cơ sở dữ liệu.

- SQL là ngôn ngữ quản trị cơ sở dữ liệu : Thông qua SQL, người quản trị cơ sở dữ liệu có thể quản lý được cơ sở dữ liệu, định nghĩa các cấu trúc lưu trữ dữ liệu, điều khiển truy cập cơ sở dữ liệu ...

- SQL là ngôn ngữ cho các hệ thống khách/chủ (client/server) : Trong các hệ thống cơ sở dữ liệu khách/chủ, SQL được sử dụng như là công cụ để giao tiếp giữa các trình ứng dụng phía máy khách với máy chủ cơ sở dữ liệu.

- SQL là ngôn ngữ truy cập dữ liệu trên Internet : Cho đến nay, hầu hết các máy chủ Web cũng như các máy chủ trên Internet sử dụng SQL với vai trò là ngôn ngữ để tương tác với dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu.

- SQL là ngôn ngữ cơ sở dữ liệu phân tán : Đối với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phân tán, mỗi một hệ thống sử dụng SQL để giao tiếp với các hệ thống khác trên mạng, gởi và nhận các yêu cầu truy xuất dữ liệu với nhau.

- SQL là ngôn ngữ sử dụng cho các cổng giao tiếp cơ sở dữ liệu : Trong một hệ thống mạng máy tính với nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác nhau, SQL thường được sử dụng như là một chuẩn ngôn ngữ để giao tiếp giữa các hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

2.4 Công cụ hỗ trợ:

- Hệ điều hành Windows XP.
- Microsoft Office Word 2003.
- PowerDesigner 6.
- PowerDesigner 12.5.
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 2005.
- Bộ gõ tiếng việt hỗ trợ Unicode: Unikey.
- Phần mềm visual Studio.Net 2005.

2.5 Công cụ tạo tài liệu hướng dẫn:

PowerCHM.

2.6 Các gói hỗ trợ:

- DotNetBar2.dll.
- XPEexplorerBar.dll.

2.7 Phân tích thiết kế

2.7.1 Mô hình:

- Mô hình là thuật ngữ chỉ việc sử dụng biểu đồ ở mức vật lý để đơn giản hóa hệ thống và để biểu diễn các đặc điểm chính nào đó.
- Việc dùng mô hình để nhận thức và diễn tả một hệ thống được gọi là mô hình hóa. Như vậy quá trình phân tích và thiết kế hệ thống cũng được gọi chung là quá trình mô hình hóa hệ thống.

2.7.2 Mô hình dòng dữ liệu (DFD – Data Flow Diagram):

- Mô hình dòng dữ liệu (DDL) có các đặc trưng sau:
 - Thuộc trường phái phân tích cấu trúc.
 - Tiếp cận chủ yếu theo hướng từ trên xuống.
 - Biểu diễn cả xử lý lẫn dữ liệu hệ thống, nhưng chú ý đến xử lý hơn là dữ liệu.
- Mô hình DDL bao gồm 4 khái niệm chính: xử lý (process), dòng dữ liệu (data flow), kho dữ liệu (data store) và đầu cuối (terminator).
- Các khái niệm và kí hiệu chính của mô hình DDL

KHÁI NIỆM	KÍ HIỆU	Ý NGHĨA
Xử lý		Một trong các hoạt động bên trong hệ thống.
Dòng dữ liệu		Sự chuyển đổi thông tin giữa các thành phần.
Kho dữ liệu		Vùng chứa dữ liệu, thông tin trong hệ thống.
Đầu cuối		Một tác nhân bên ngoài hệ thống.

2.7.3 Mô hình thực thể – kết hợp (Entity Relationship Model):

- Mô hình thực thể kết hợp là một sự trình bày chi tiết, lý luận về dữ liệu cho một đơn vị tổ chức hoặc phạm vi nghiệp vụ xác định. Một mô hình thực thể kết hợp thường được thể hiện dưới dạng sơ đồ và được gọi là sơ đồ thực thể kết hợp.
- Các khái niệm và kí hiệu chính của mô hình thực thể – kết hợp:

KHÁI NIỆM	KÍ HIỆU	Ý NGHĨA
Thực thể	Tên thực thể	Biểu diễn lớp các đối tượng của thế giới thực.
Mối kết hợp	Tên mối kết hợp	Biểu diễn sự kết hợp giữa hai hay nhiều thực thể.
Thuộc tính	—○ Tên thuộc tính	Biểu diễn đặc trưng của thực thể, mối kết hợp.

CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT HỆ THỐNG

3.1 Yêu cầu bài toán xây dựng ứng dụng

3.1.1 Yêu cầu nghiệp vụ chính

- Quản lý tour
- Quản lý nhân viên
- Quản lý thông tin khách hàng
- Báo cáo doanh số

3.1.2 Yêu cầu chức năng

- Yêu cầu lưu trữ
 - Lưu thông tin tour
 - Lưu thông tin khách hàng
 - Lưu thông tin đặt tour
 - Lưu thông tin tình trạng tour
 - Lưu thông tin chi tiết tour
 - Lưu thông tin lịch trình tour
 - Lưu thông tin nhân viên
 - Lưu thông tin người dùng
 - Lưu thông tin nhóm người dùng
 - Lưu thông tin phân quyền
 - Lưu thông tin doanh thu của tháng
 - Lưu thông tin chi tiết doanh thu của tháng
- Yêu cầu nghiệp vụ:
 - Quản lý tour
 - Quản lý nhân viên
 - Quản lý thông tin khách hàng
 - Quản lý doanh thu
- Yêu cầu báo biểu
 - In danh sách khách hàng
 - Thống kê doanh số bán tour
 - Thống kê chiết suất tour

2.1.3 Yêu cầu phi chức năng

- Giao diện hệ thống phải dễ sử dụng, trực quan, thân thiện với mọi người dùng.
- Cho phép truy cập dữ liệu đa người dùng.
- Tính bảo mật và độ an toàn cao.
- Tốc độ xử lý của hệ thống phải nhanh chóng và chính xác.
- Người sử dụng phần mềm có thể sẽ không biết nhiều về tin học nhưng vẫn sử dụng một cách dễ dàng nhờ vào sự trợ giúp của hệ thống.
- Cấp quyền chi tiết cho người sử dụng.

3.2 Khảo sát hiện trạng

- Khi khách hàng có nhu cầu đặt vé tour du lịch, khách hàng có thể lên trực tiếp website để đặt mua.
- Khi KH(Khách hàng) muốn đặt tour phải kê khai đầy đủ thông tin đặt tour: số khách hàng đi(người lớn và trẻ em) và thông tin KH: tên KH, địa chỉ, số điện thoại, Email.
- Khi đó hệ thống sẽ lưu thông tin KH đăng ký vào hệ thống. Nhân viên sẽ liên hệ lại cho KH để xác nhận.
- KH muốn hủy tour, KH lên website nhập đầy đủ thông tin yêu cầu(email, số điện thoại) thông tin tour KH đăng ký sẽ được hiển thị.
- Tour có nhiều loại tour và giá tour khác nhau.
- Sau mỗi tháng công ty sẽ tính công suất tour theo:
 - o Thống kê theo doanh thu của tour
 - o Thống kê theo chiết suất tour

CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

4.1 Phân tích nghiệp vụ

4.1.1. Quy trình nghiệp vụ

➤ Quản lý tour

- Đặt tour: Khi khách hàng đặt phòng trên ứng dụng web, khách hàng phải ghi nhận lại các thông tin đặt tour: số người đi (người lớn và trẻ em) và thông tin khách hàng: tên khách hàng, email, ngày sinh, giới tính, địa chỉ, số điện thoại. Thành thiền = (số người lớn * đơn giá + số trẻ em * giá * 0.7) * hệ số khuyến mãi
Số tiền khách trả bao gồm tất cả chi phí cho chuyến đi.
- Hủy tour: Khách hàng lên website đã đặt tour, khai báo thông tin yêu cầu (email, số điện thoại). Hệ thống sẽ hiển thị thông tin tour khách hàng đã đặt.
- Thêm, xóa, sửa thông tin tour. Mỗi tour có nhiều loại, mỗi loại có nhiều tour

➤ Quản lý khách hàng:

- Thông tin khách hàng sẽ được lưu vào hệ thống khi đăng ký thành công tour.

➤ Quản lý nhân viên:

- Thêm, xóa, sửa thông tin nhân viên.
- Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu cho nhân viên truy cập vào hệ thống.
- Mỗi nhân viên thuộc về một nhóm người dùng, mỗi nhóm người dùng có quyền truy cập vào hệ thống khác nhau.

➤ Quản lý doanh thu

- Thống kê doanh thu bán theo tour
- Thống kê chiết suất tour
- Báo cáo doanh số

4.1.2. Phân tích các qui tắc, qui định hoặc các công thức tính toán áp đặt trên hệ thống

- Thống kê doanh thu theo tour:

$$DT = \frac{A}{T} * 100\%$$

Trong đó:

DT: Tỷ lệ doanh thu trong tháng

A: Tổng doanh thu trong tháng mà tour được bán.

T: Tổng doanh thu thực tế gồm

((số lượng người lớn*giá) + (số lượng trẻ em* giá* 0.7))* hệ số khuyến mãi

- Thông kê chiết suất tour

$$CS = \frac{\left(\frac{T}{sl}\right) * DT}{100\%}$$

Trong đó:

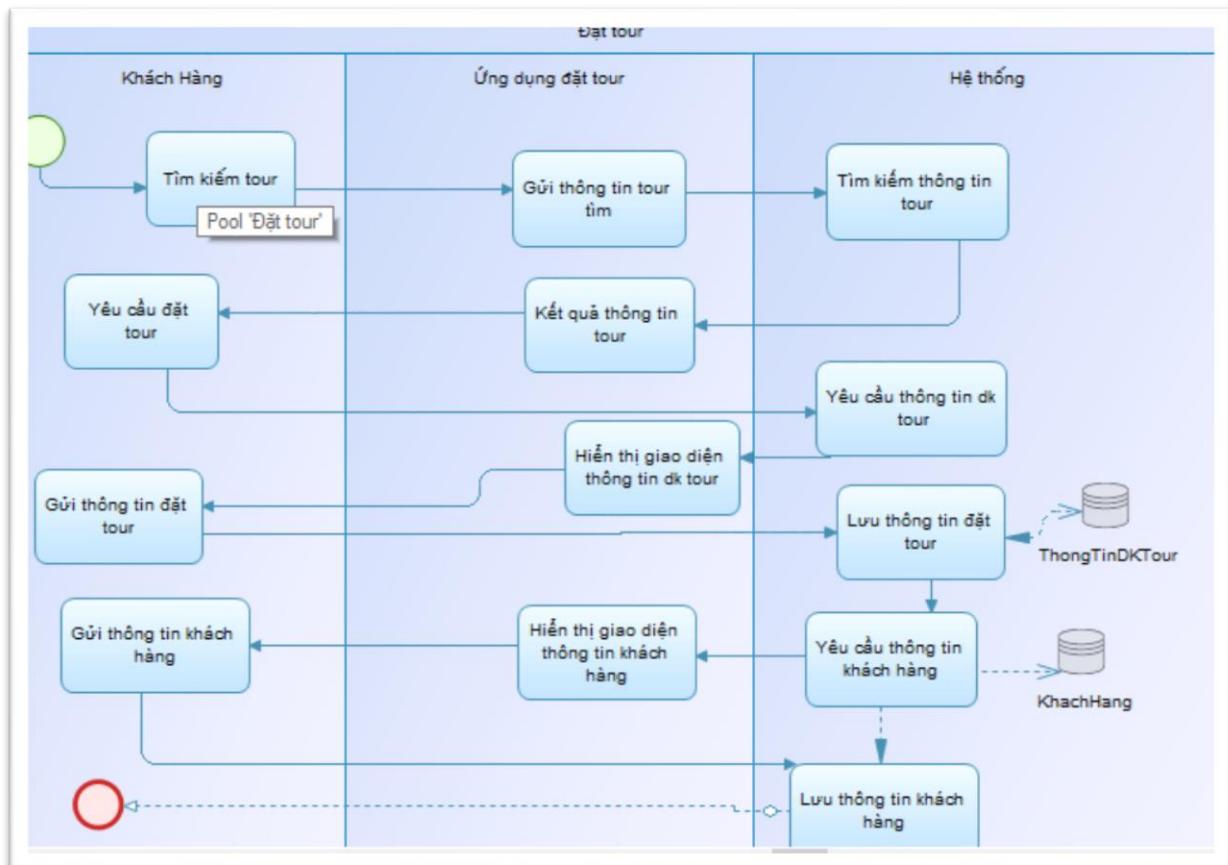
CS: Chiết suất tour theo tháng

T: Tổng doanh thu thực tế của công ty

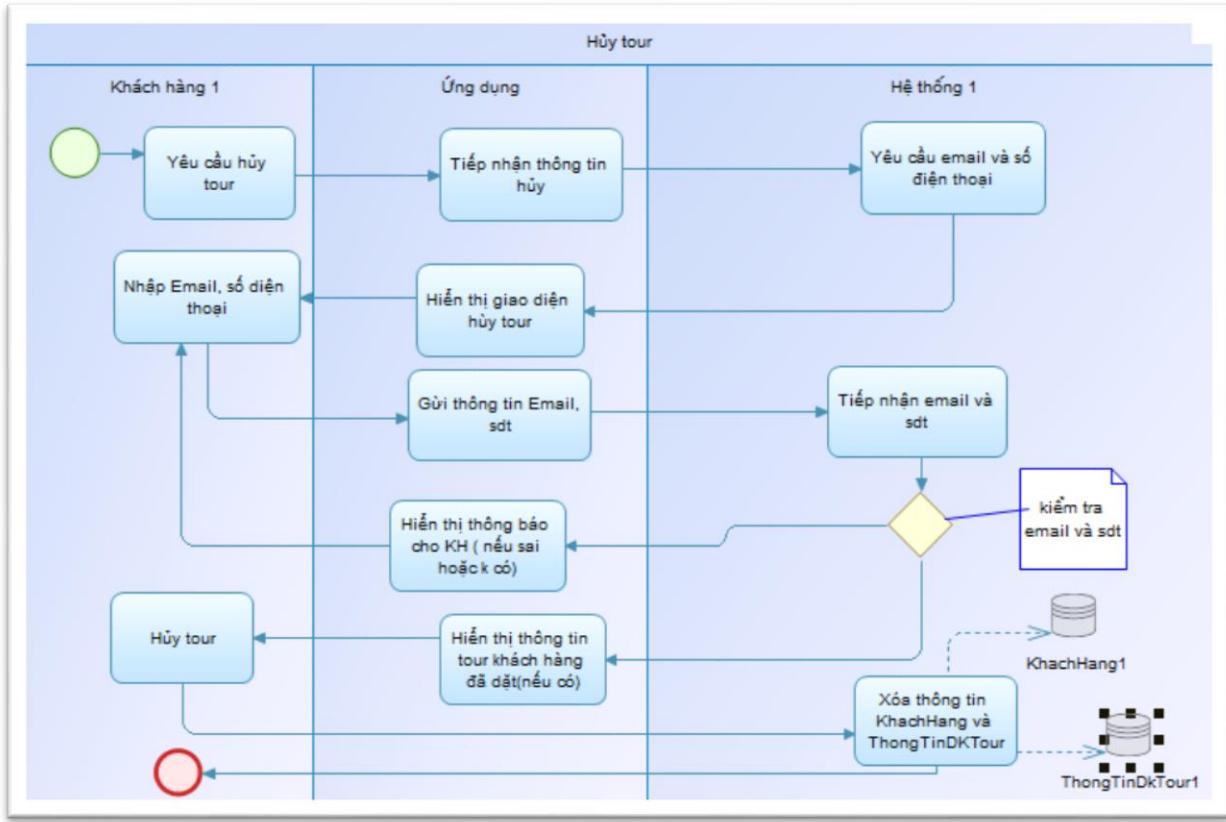
Sl: Tổng số lượng tour được bán của công ty

DT: Tỷ lệ doanh thu trong tháng

4.1.3. Thiết lập mô hình quy trình xử lý nghiệp vụ (mô hình BPM)

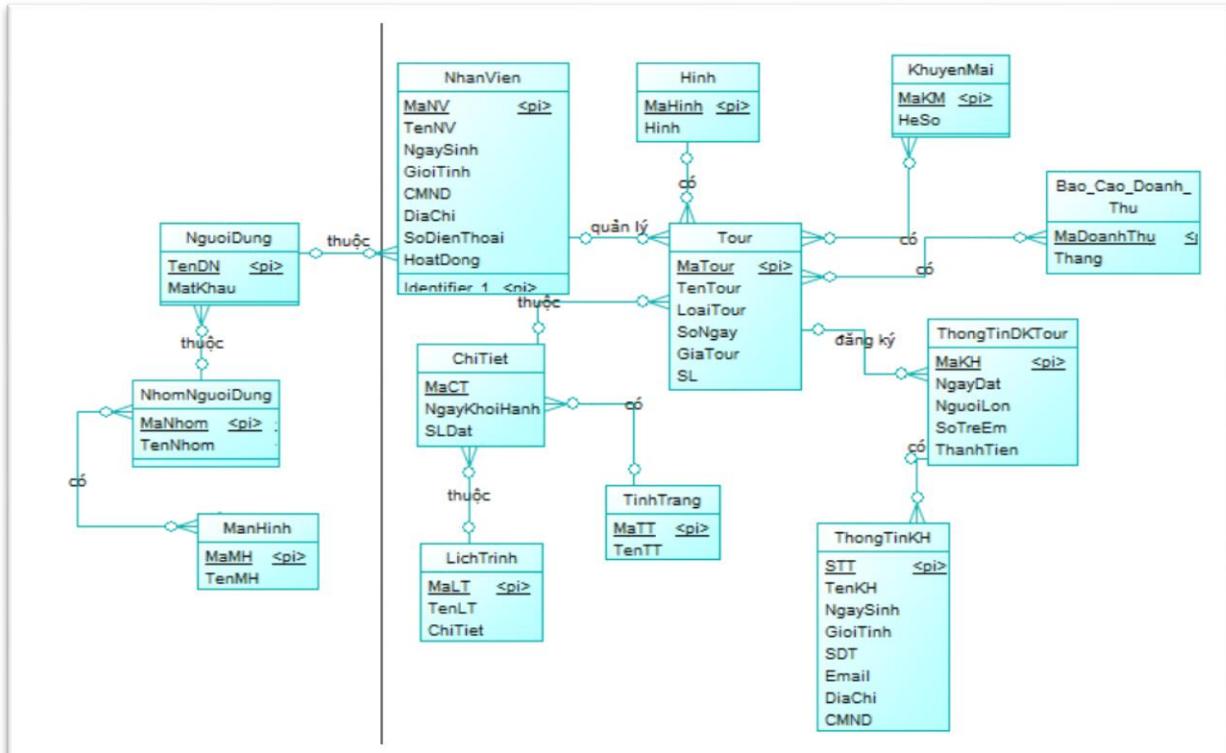


Hình 4.1: Mô hình BPM đặt tour

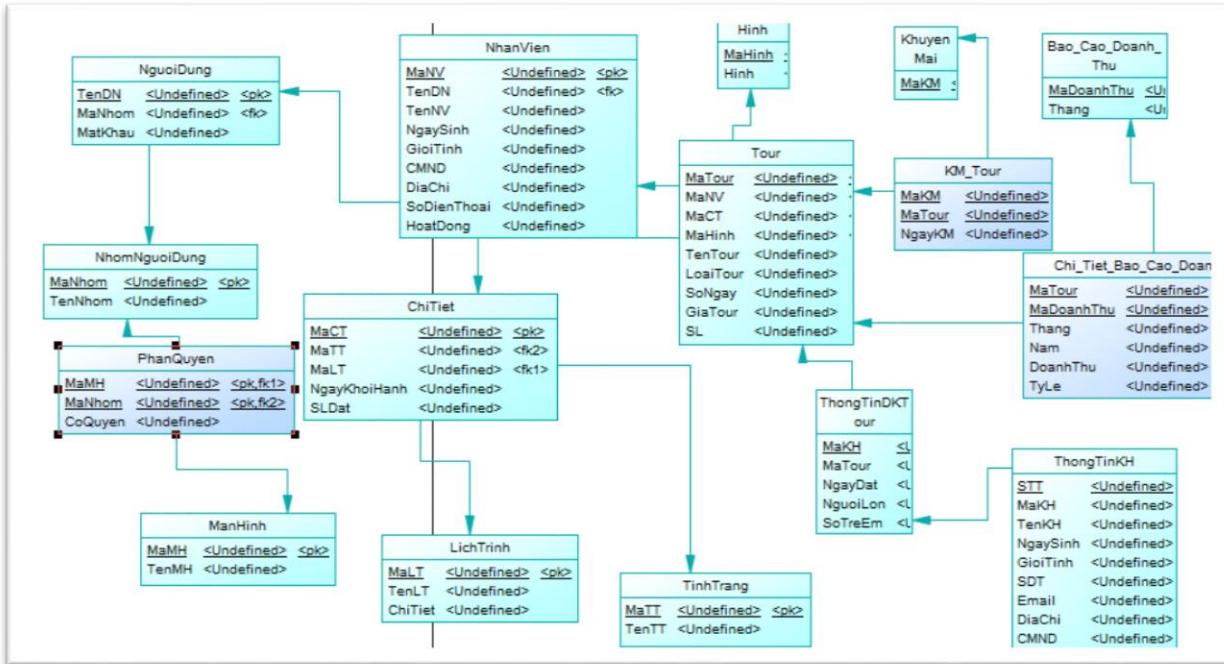


Hình 4.2: Mô hình BPM hủy tour

4.2. Thiết lập mô hình thực thể kết hợp (mô hình ERD, CDM)



Hình 4.3: Mô hình ERD



Hình 4.4: Mô hình CDM

4.2.1 Mô tả các thực thể

LichTrinh(MaLT,TenLT,ChiTiet)

Hinh(MaHinh,Hinh)

ChiTiet(MaCT,MaHinh,MaLT,NgayKhoiHanh,MaTT,SLDat)

Tour(MaTour ,TenTour,LoaiTour ,SoNgay ,GiaTour,MaNV,SoLuong)

TinhTrang(MaTT,TenTT)

KhuyenMai(MaKM, NgayKM, Heso)

KM_Tour(MaKM, MaTour,Heso,NgayKM)

KhachHang(STT ,TenKH,NgaySinh,GioiTinh,SDT,Email,Diachi ,CMND,MaKH)

ThongTinDKTour(MaKH,NgayDat,NguoiLon,SoTreEm,MaTour,ThanhTien)

NhanVien(MaNV,TenNV,NgSinh,GioiTinh,CMND,Dchi,SoDienThoai,TenDN,HoatDong)

NhomNguoiDung(MaNhom,TenNhom)

NguoiDung(TenDN,MatKhau,HoatDong,MaNhom,)

Phan_Quyen(MaNhom,MaMH,CoQuyen)

ManHinh(MaMH ,TenMH,)

Bao_Cao_Doanh_Thu(MaDoanhThu ,Thang,TongDoanhThu)

Chi_Tiet_Bao_Cao_Doanh_Thu(MaDoanhThu,Thang,Nam,MaTour,DoanhThu,TyLe)

4.2.2 Sưu liệu mô hình xử lý

➤ LichTrinh(Lịch trình)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaLT	Mã lịch trình	B	varchar		10	
TenLT	Tên lịch trình	K	nvarchar		Max	
ChiTiet	Chi tiết lịch trình	B	Nvarchar		max	

➤ Hinhanh (Hình)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaHinh	Mã hình	B	varchar		50	
Hinh	Tên hình	K	nvarchar		Max	

➤ ChiChiet (Chi tiết)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
Ungdung: Quản lý tour	Mô tả thực thể ChiTiet Tờ 1				Người lập: Võ Thành Đạt	

MaCT	Mã chi tiết tour	B	varchar		10	
MaHinh	Hình ảnh	B	varchar		Max	
MaLT	Mã lịch trình	B	Varchar		10	
MaTT	Mã tình trạng tour	B	Bit			
NgayKhoiHanh	Ngày khởi hành	B	Datetime			
SLDat	Số lượng người đã đặt	K	Int			

➤ TinhTrang(Tình trạng tour)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể TinhTrang Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaTT	Mã tình trạng tour	B	Varchar			
Ghichu	Ghi chú	K	Nvarchar		20	

➤ Tour (Thông tin tour)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể Tour Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaTour	Mã tour	B	Varchar		10	
TenTour	Tên tour	B	Nvarchar		30	
LoaiTour	Loại tour	B	Nvarchar		50	
SoNgay	Số ngày ở lại	B	Varchar		50	

Gia	Giá tour	B	Float			
MaNV	Mã nhân viên tạo tour	B	Varchar		10	
SL	Số lượng khách	B	Int			

➤ KhuyenMai (Khuyến mãi)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể KhuyenMai Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaKM	Mã khuyến mãi	B	Varchar		10	
HeSo	Hệ số khuyến mãi	B	Float			

➤ ThongTinDKTour(Thông tin đăng ký tour)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể ThongTinDKTour Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaKH	Mã khách hàng	B	Varchar		10	
Ngày đặt	Ngày đặt tour	K	Datetime			
NguoiLon	Số lượng người lớn	B	Int			
SoTreEm	Số lượng trẻ em(<1m)	B	Int			
MaTour	Mã tour	B	Varchar		10	

ThanhTien	Thành tiền	K	Float			
-----------	------------	---	-------	--	--	--

➤ KhachHang (Khách Hàng)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể KhachHang Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Điễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
STT	Số thứ tự	B	int			
TenKhachHang	Tên khách hàng	K	Nvarchar		30	
NgaySinh	Ngày sinh	K	Datetime			
GioiTinh	Giới tính	K	Nvarchar		10	
SDT	Số điện thoại	B	Varchar		20	
Email	Email	B	Varchar		30	
DiaChi	Địa chỉ	K	Nvarchar		100	
CMND	Chứng minh nhân dân	K	Varchar		20	
MaKH	Mã khách hàng	B	Varchar		10	

➤ NhanVien (Nhân Viên)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể NhanVien Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Điễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaKH	Mã khách hàng	B	Varchar		10	

Ngày đặt	Ngày đặt tour	K	Datetime			
NguoiLon	Số lượng người lớn	B	Int			
SoTreEm	Số lượng trẻ em(<1m)	B	Int			
MaTour	Mã tour	B	Varchar		10	
ThanhTien	Thành tiền	K	Float			

➤ Nhóm Người Dùng (Nhóm người dùng)

Hệ thống thông tin Quản lý tour	Mô hình quan niệm dữ liệu				Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour	Mô tả thực thể Nhóm Người Dùng Tờ 1				Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaNhomo	Mã nhóm	B	varchar		10	
TenNhomo	Tên nhóm	K	Nvarchar		30	

➤ NguoiDung (Người dùng)

Hệ thống thông tin Quản lý tour	Mô hình quan niệm dữ liệu				Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour	Mô tả thực thể NguoiDung Tờ 1				Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
TenDN	Tên đăng nhập	B	Varchar		10	
MatKhau	Mật khẩu	B	Varchar		20	
MaNhomo	Mã nhóm	B	Varchar		10	

➤ Phan_Quyen (Phân quyền)

Hệ thống thông tin Quản lý tour	Mô hình quan niệm dữ liệu				Trang 1	

Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể Phan_Quyen Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaNhom	Mã khách hàng	B	Varchar		10	
MaMH	Ngày đặt tour	B	Varchar		10	
CoQuyen	Số lượng người lớn		Bit			

➤ ManHinh (Màn hình)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể ManHinh Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaMH	Mã màn hình	B	Varchar		10	
TenMH	Tên màn hình	K	Nvarchar		50	

➤ Bao_Cao_Doanh_Thu (Báo cáo doanh thu)

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể Bao_Cao_Doanh_Thu Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaDoanhThu	Mã doanh thu	B	Varchar		10	
Thang	Tháng	B	Datetime			
TongDoanhThu	Tổng doanh thu	K	Float			

➤ Chi_Tiet_Bao_Cao_Doanh_Thu

Hệ thống thông tin Quản lý tour		Mô hình quan niệm dữ liệu			Trang 1	
Ứng dụng: Quản lý tour		Mô tả thực thể LichTrinh Tờ 1			Người lập: Võ Thành Đạt	
Tên thuộc tính	Diễn giải	Loại giá trị	Kiểu dữ liệu	Miền giá trị	Chiều dài (ký tự)	Ghi chú
MaDoanhThu	Mã doanh thu	B	Varchar		10	
Thang	Tháng	B	Int			
Nam	Năm	B	Int			
MaTour	Mã tour	B	Varchar			
DoanhThu	Doanh thu		Float			
TyLe	Tỷ lệ		Float			

❖ Quy ước:

B: Bắt buộc

K: Không bắt buộc

4.3. Sưu liệu cho mô hình xử lý

Hệ thống thông tin: Quản lý Tour	MÔ HÌNH QUAN NIỆM XỬ LÝ	Trang: 1
Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả dữ liệu cơ sở <u>MaKhachHang</u> Tờ: 1	Người lập: Nguyễn Tân Linh

<u>-Tương lai :600 khách hàng/ ngày</u>		
Miền giá trị rời rạc		Miền giá trị liên tục
Giá trị	Ý nghĩa	
		“KH001”-“KH999”

Hệ thống thông tin: <u>Quản lý Tour</u>	MÔ HÌNH QUAN NIỆM XỬ LÝ	
Ứng dụng: <u>Quản lý Tour</u>	Mô tả dữ liệu cơ sở <u>MaNV</u>	Người lập: Nguyễn Tấn Linh Tờ: 1
Diễn giải: Mỗi nhân viên sẽ phụ trách tour mà nhân viên tạo tour Chiều dài: <u>10</u> Loại: <u>K</u>		
Dữ liệu cấu trúc: <u>Tour, NhanVien</u>		
Miền giá trị rời rạc		Miền giá trị liên tục
Giá trị	Ý nghĩa	
		“NV01”-“NV99”

Hệ thống thông tin: <u>Quản lý Tour</u>	MÔ HÌNH QUAN NIỆM XỬ LÝ	
Ứng dụng: <u>Quản lý Tour</u>	Mô tả dòng dữ liệu <u>ThongTinDkTour</u>	Người lập: Nguyễn Tấn Linh Tờ: 1

Nguồn đi: Ô xử lý 1.1.2 Đăng ký đặt tour

Nguồn đến: Kho dữ liệu: Danh sách thông tin đăng ký tour

Cấu trúc: ThongTinDKTour

- MaKH
- NgayDat
- NguoiLon
- SoTreEm
- MaTour
- ThanhTien

KhachHang

- STT
- TenKH
- GioiTinh
- SDT
- Email
- DiaChi
- CMND
- MaKH

Khối lượng: -Hiện tại: 350 lần/ tuần.

-Tương lai: Tăng 50% mỗi năm

Hệ thống thông tin: <u>Quản lý Tour</u>	MÔ HÌNH QUAN NIỆM XỬ LÝ	
Ứng dụng: <u>Quản lý Tour</u>	Mô tả dòng dữ liệu Tour Tờ: 1	Người lập: Nguyễn Tân Linh

Nguồn đi: Ô xử lý 1.1.6 Tìm kiếm tour

Nguồn đến: Kho dữ liệu: Danh sách thông tin tour

Cấu trúc: Tour

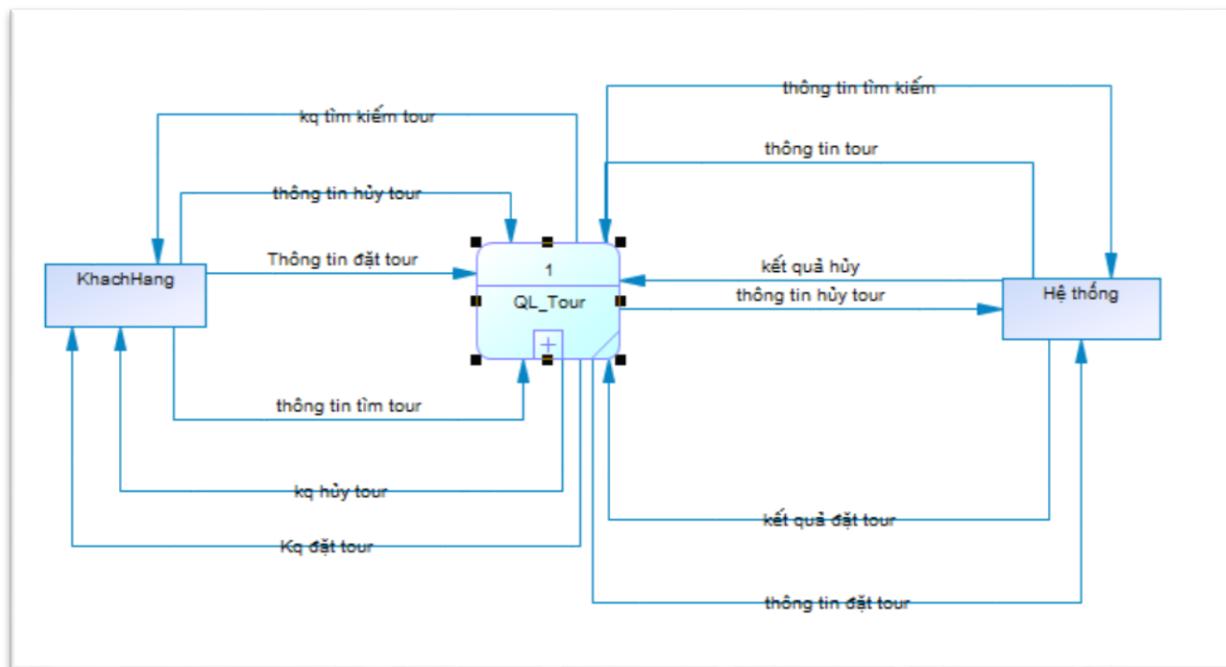
- TenTour
- LoaiTour
- Gia
- SoNgay

Khối lượng: -Hiện tại: 350 lần/ tuần.

-Tương lai: Tăng 50% mỗi năm

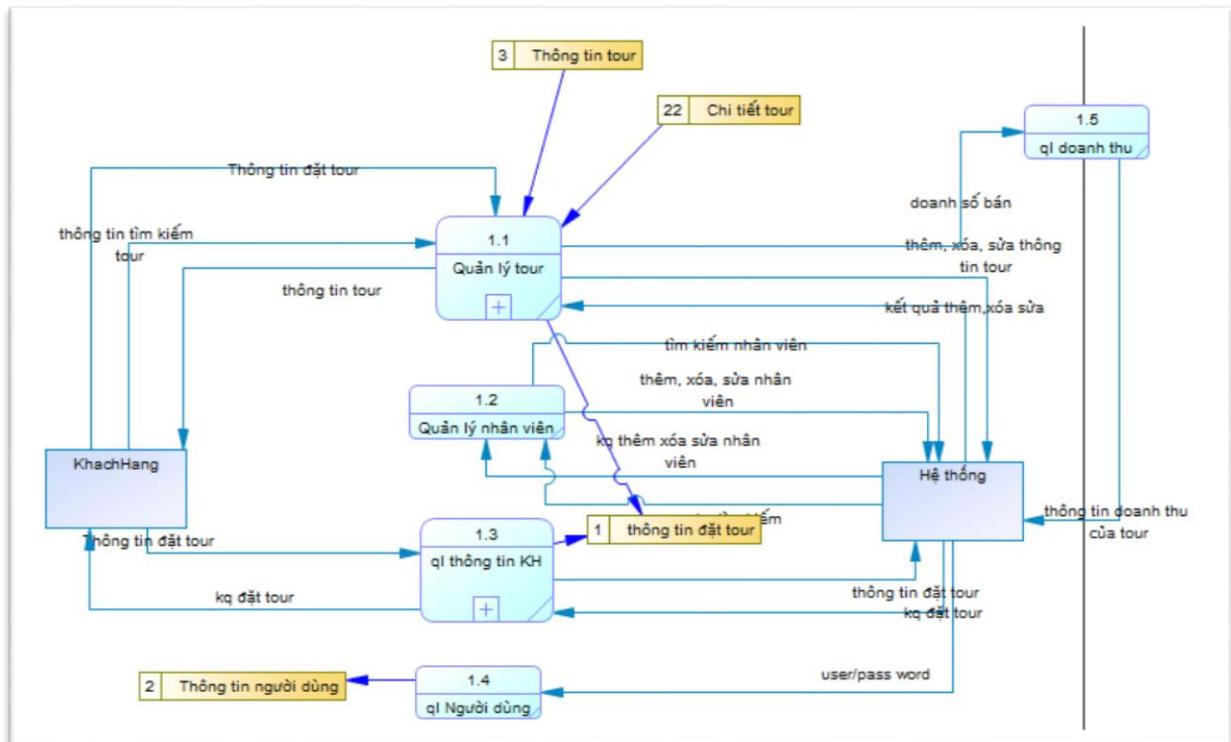
4.4. Thiết lập mô hình xử lý (mô hình DFD)

- Mức 0:



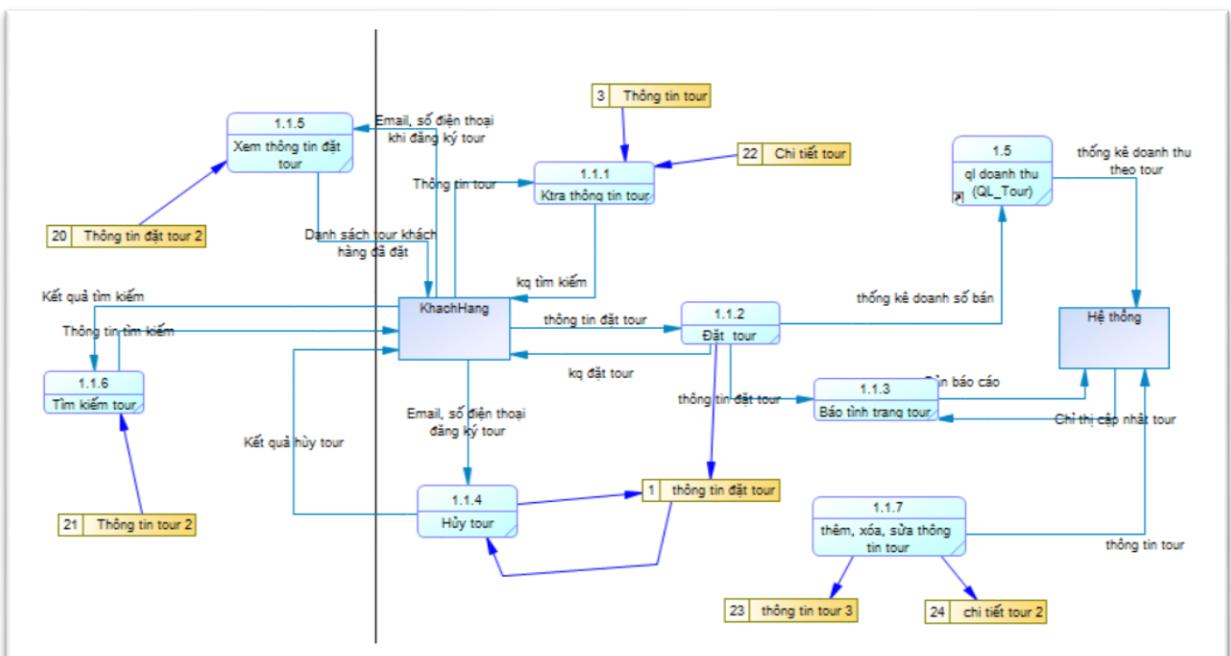
Hình 4.5: Mô hình DFD mức tổng quát

- Mức 1:

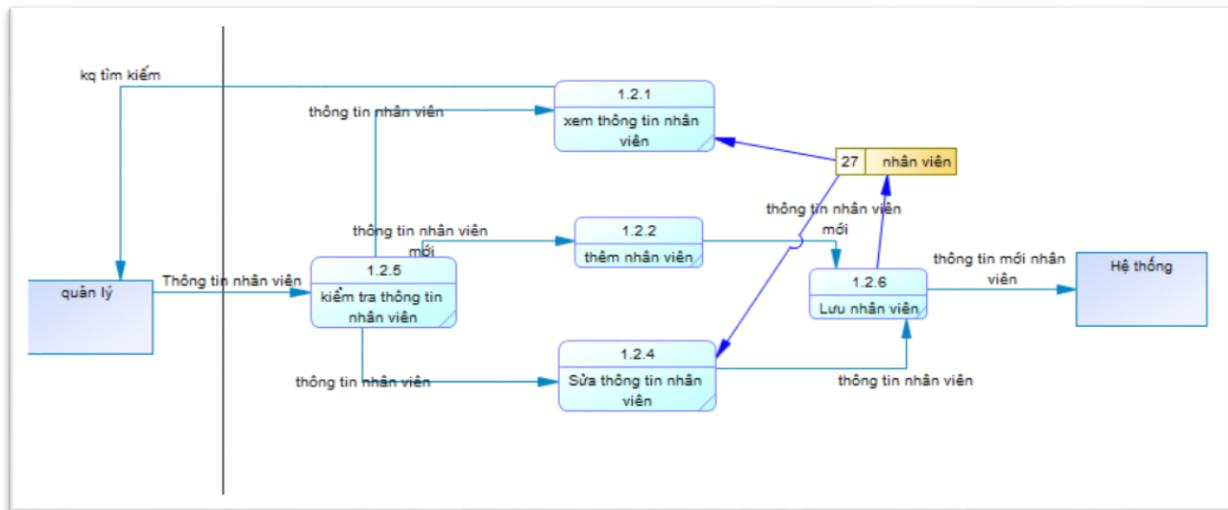


Hình 4.6: Mô hình DFD cấp 1

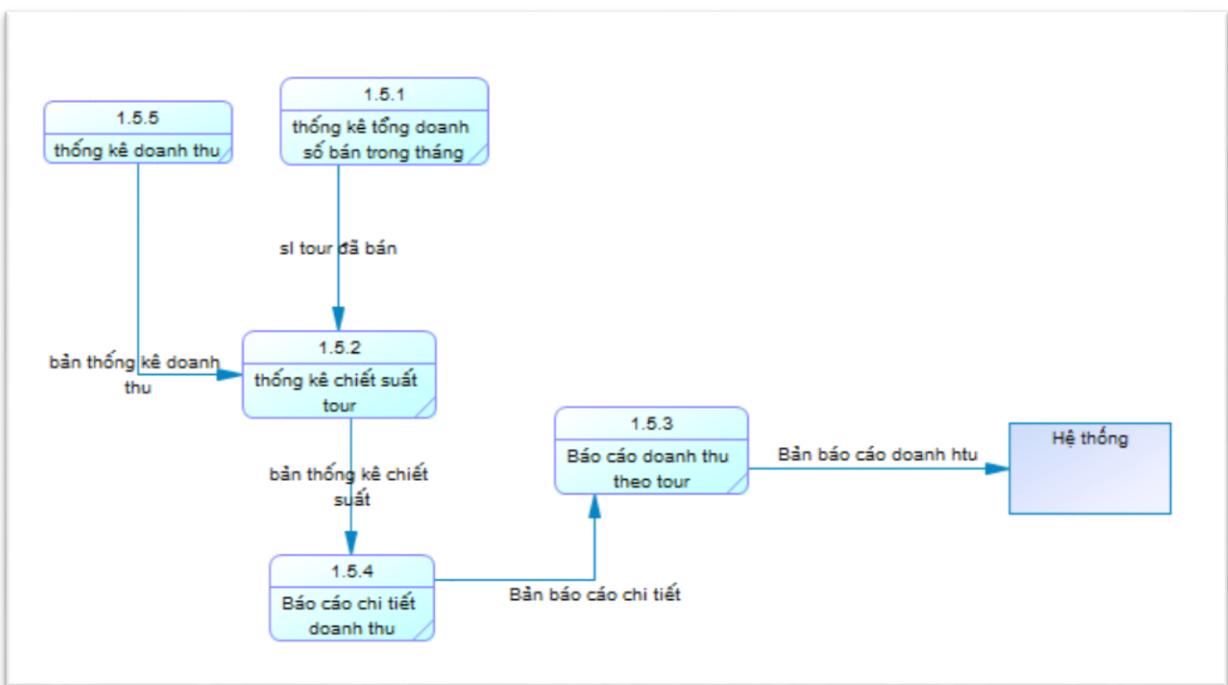
- Mụcc 2:



Hình 4.7: Mô hình DFD quản lý tour

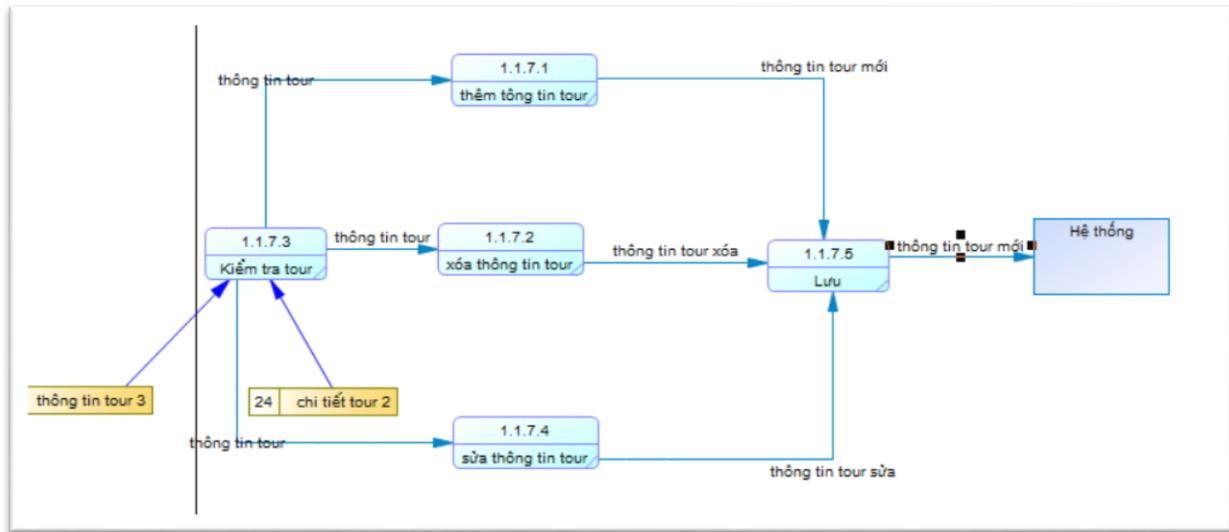


Hình 4.8: Mô hình DFD quản lý nhân viên



Hình 4.9: Mô hình quản lý doanh thu

Mức 3:

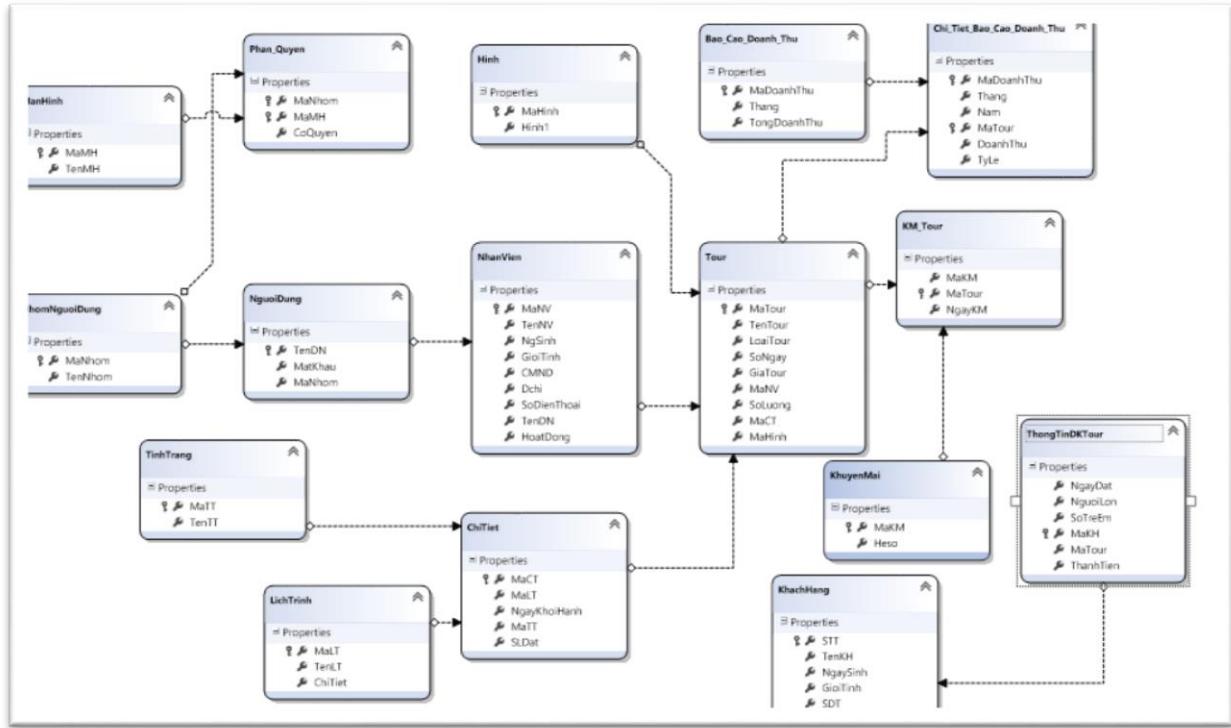


Hình 4.10: Mô hình thêm xóa sửa thông tin tour

CHƯƠNG 5: THIẾT KẾ HỆ THỐNG

5.1 Thiết kế sơ sở dữ liệu

5.1.1 Thiết lập mô hình (CSDL quan hệ, PDF)



Hình 5.1: Mô hình Diagram

5.1.2 Ràng buộc toàn vẹn và bảng tầm ảnh hưởng

➤ Ràng buộc miền giá trị

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTM	
Bối cảnh: ThongTinDKTour		
Mô tả: Số lượng trẻ em và người lớn phải lớn hơn 0 và số lượng trẻ em lớn hơn hoặc bằng 0		
Biểu diễn: $\forall t \in \text{ThongTinDKTour} : t[\text{SoTreEm}] \geq 0 \text{ and } t[\text{NguoiLon}] > 0$		
Bảng tầm ảnh hưởng :		
RBTM	Thêm	Xóa
Tour	+	-
		+

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTM	
Bối cảnh: Tour		
Mô tả: Số lượng mặc định của tour lớn hơn 0		
Biểu diễn: $\forall t \in \text{Tour} : t[\text{SoLuong}] > 0$		
Bảng tầm ảnh hưởng :		

RBTW	Thêm	Xóa	Sửa
Tour	+	-	+

➤ Ràng buộc tham chiếu

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: Tour, NhanVien			
Mô tả: Mỗi thông tin tour sẽ do nhân viên tạo ra			
Biểu diễn: $\forall t \in Tour, \exists nv \in NhanVien: nv[MaNV] = t[MaNV]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			
RBTW	Thêm	Xóa	Sửa
Tour	+	-	+(MaNV)
NhanVien	-	+	+(MaNV)

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: Tour, ChiTiet			
Mô tả: Mỗi chi tiết tour thuộc về một tour			
Biểu diễn: $\forall t \in Tour, \exists ct \in ChiTiet: t[MaCT] = ct[MaCT]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			
RBTW	Thêm	Xóa	Sửa
Tour	+	-	+(MaCT)
ChiTiet	-	+	+(MaCT)

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: KhachHang, ThongTinDk			
Mô tả: Một khách hàng đặt tour phải khai báo ít nhất một thông tin khách hàng			
Biểu diễn: $\forall kh \in KhachHang, \exists tt \in ThongTinDKTour: kh[MaKH] = tt[MaKh]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			
RBTW	Thêm	Xóa	Sửa
ThongTinDk	-	+	+(MaCT)
KhachHang	+	-	+(MaCT)

➤ Ràng buộc toàn vẹn liên bộ

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: Tour			
Mô tả: Hai tour khác nhau sẽ có 2 mã tour khác nhau			
Biểu diễn: $\forall t1, t2 \in Tour: t1 \neq t2 \wedge t1[MaTour] \neq t2[MaTour]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			
RBTW	Thêm	Xóa	Sửa

Tour	+	-	+(MaTour)
------	---	---	-----------

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: KhachHang			
Mô tả: Mỗi khách hàng đặt tour sẽ có một mã khách hàng khác nhau			
Biểu diễn: $\forall kh1, kh2 \in KhachHang, kh1 \neq kh2 \wedge kh1[MaKH] \neq kh2[MaKH]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			
RBTW	Thêm	Xóa	Sửa
KhachHang	+	-	+(MaKH)

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: ChiTiet			
Mô tả: Hai tour khác nhau sẽ có 2 mã chi tiết khác nhau			
Biểu diễn: $ct1, ct2 \in ChiTiet: ct1 \neq ct2 \wedge ct1[MaCT] \neq ct2[MaCT]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			
RBTW	Thêm	Xóa	Sửa
ChiTiet	+	-	+(MaCT)

➤ Ràng buộc liên thuộc tính – liên quan hệ

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: Tour, ChiTiet, ThongTinDkTour, KhachHang			
Mô tả: Ngày khởi hành của tour phải lớn hơn ngày đặt tour			
Biểu diễn: $\forall ct \in ChiTiet, \exists t \in Tour, \exists kh \in KhachHang, \exists tt \in ThongTinDkTour: t[MaTour] = ct[MaTour] \wedge t[MaTour] = tt[MaTour] \wedge tt[MaKH] = kh[MaKH] \wedge ct[NgayKhoiHanh] > kh[NgayDat]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			

RBTW	Thêm	Xóa	Sửa
Tour	+	+	+
ChiTiet	-	+	+
KhachHang	+	-	+
ThongTinDkTour	-	+	+

Ứng dụng: Quản lý Tour	Mô tả RBTW		
Bối cảnh: Tour, ChiTiet			
Mô tả: Mỗi chi tiết tour thuộc về một tour			
Biểu diễn: $\forall t \in Tour, \exists ct \in ChiTiet: t[MaCT] = ct[MaCT]$			
Bảng tầm ảnh hưởng :			

RBTV	Thêm	Xóa	Sửa
Tour	+	-	+(MaCT)
ChiTiet	-	+	+(MaCT)

5.3 Thiết kế giao diện

5.3.1 Giao diện website

Tour Name	Type	Duration	Price
Hà Nội - Vũng Tàu	Trong nước	3 days	5000000
Hà Nội - USA	Ngoài nước	4 days	5000000
Hà Nội - Hồ Chí Minh	Trong nước	5 days	5000000
Hà Nội - ThaiLand	Ngoài nước	2 days	5000000
Hà Nội - Nha Trang	Trong nước	6 days	5000000
Sài Gòn-Thái Lan	Ngoài nước	4N3D	30500000
Sài Gòn-P Phú Quốc	Trong nước	2N1D	3000000
Hà Nội-Hàn Quốc	Ngoài nước	4N3D	18900000

Hình 5.2: Giao diện trang chủ

Trang chủ | Tour trong nước | Tour ngoài nước | Xem thông tin đặt tour

Hà Nội - USA

02/05/2012 12:00:00 SA

5000000

Người lớn: 1 Trẻ em: 0

BUY NOW Click vào đây để mua

CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trường đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok) Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên địa phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhận phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có...

Hình 5.3: Giao diện xem chi tiết tour

Xác nhận thông tin

Số lượng người lớn: 1
Số lượng trẻ em: 0
Thành tiền: 5000000

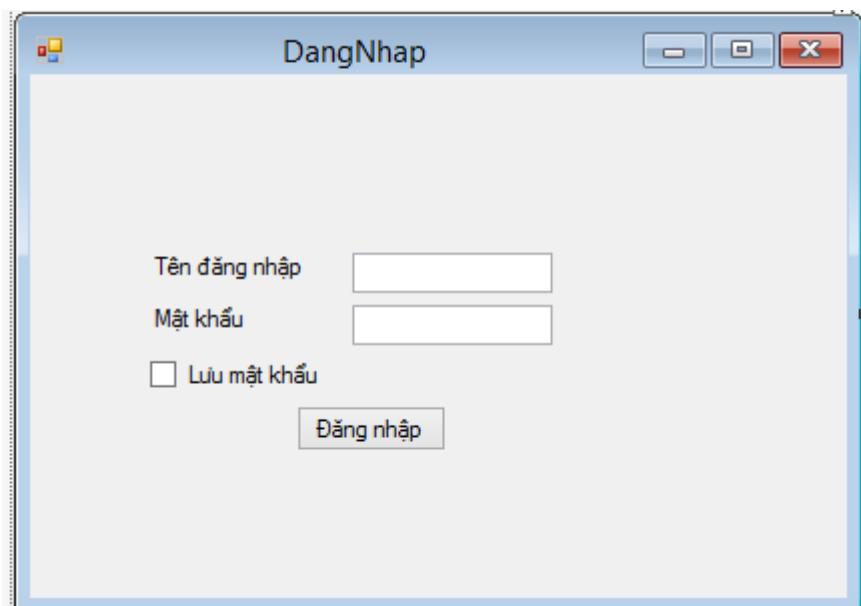
NEXT >

Hình 5.4: Giao diện xác nhận thông tin khách hàng muốn đặt tour

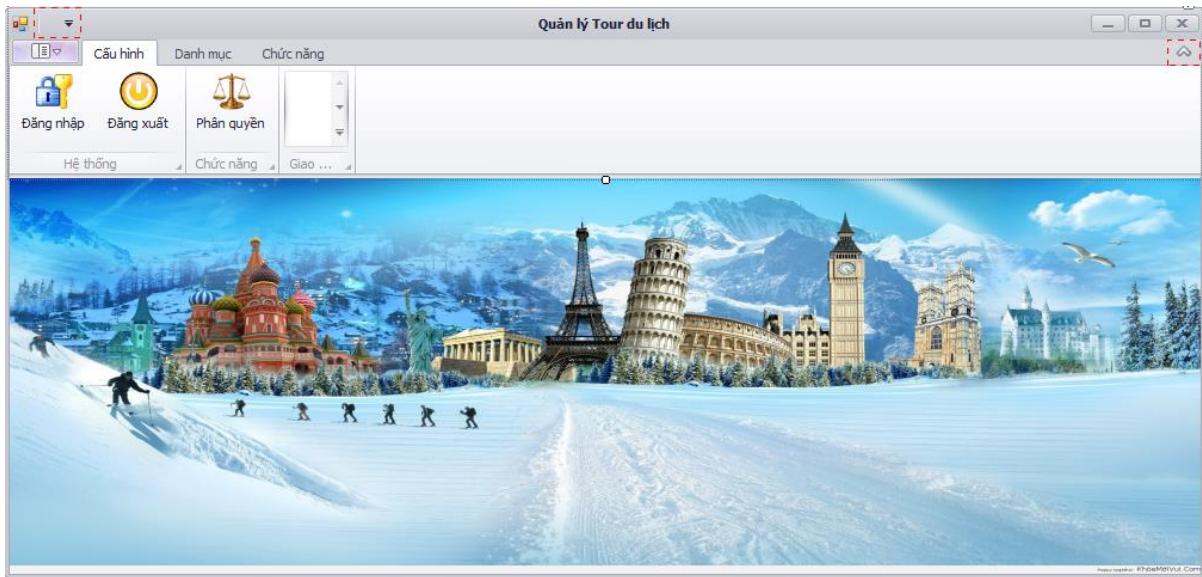
The screenshot shows a travel agency website with a header banner for a tour to Cuba. The banner features palm trees, a beach, and a sign that reads "Phú Quốc 4.949.000đ". The main content area has a search form for international tours, with fields for name, gender, date of birth, ID card number, phone number, address, and email. A "NEXT" button is visible at the bottom right of the form.

Hình 5.5: Giao diện thông tin khách hàng đăng ký

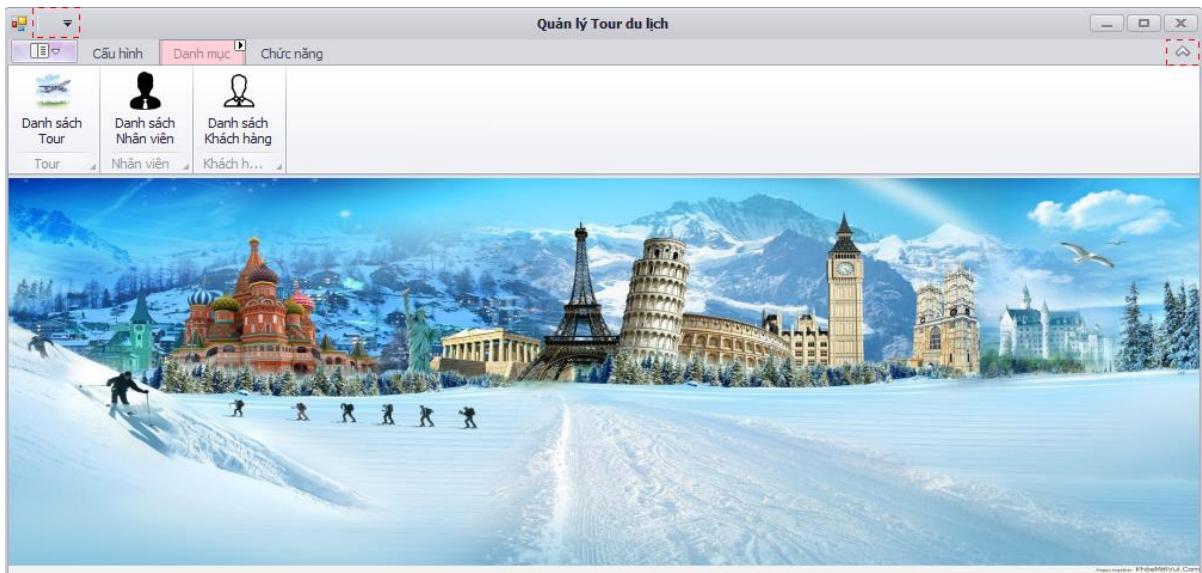
5.3.2 Giao diện phần mềm quản lý



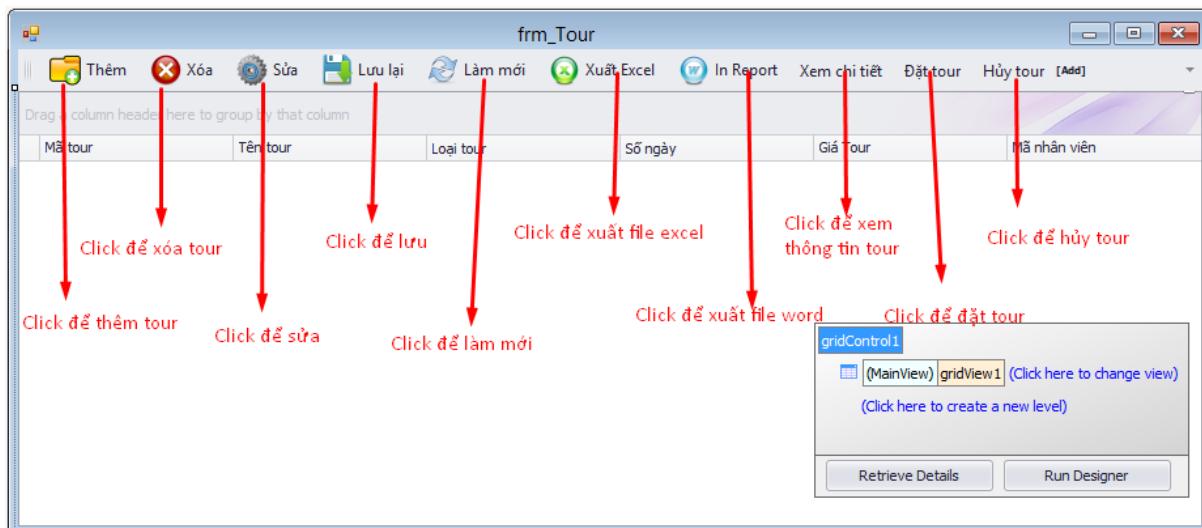
Hình 5.6: Giao diện “Đăng nhập”



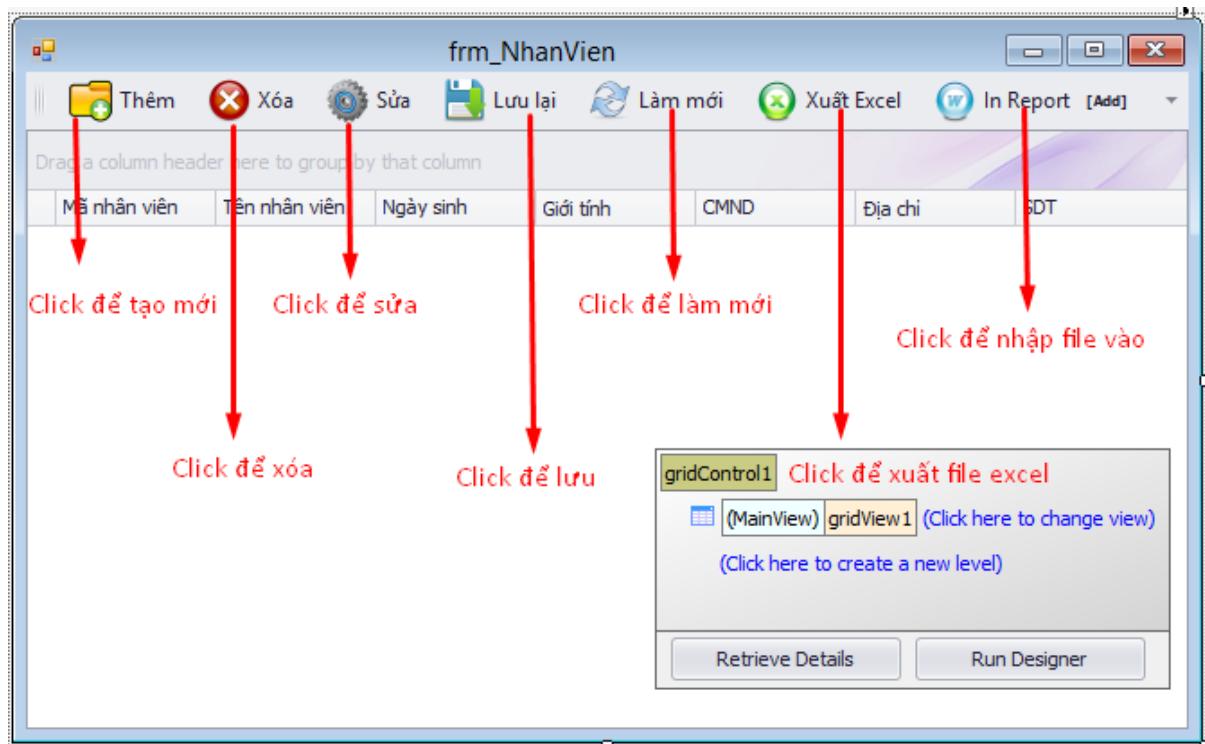
Hình 5.7: Giao diện chính



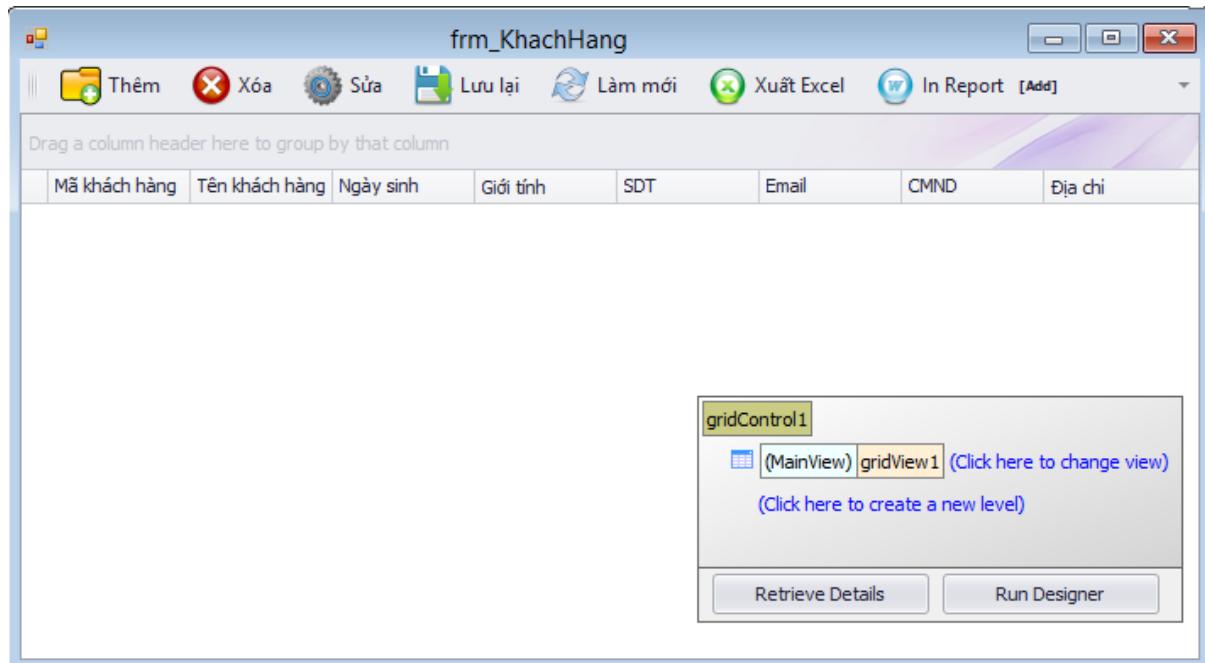
Hình 5.8: Giao diện danh mục



Hình 5.9: Giao diện “Danh sách tour”



Hình 5.10: Giao diện “Danh sách nhân viên”



Hình 4.11: Giao diện “Danh sách khách hàng”

frm_Them_KhachHang

Lưu lại [Add]

Mã khách hàng:	<input type="text"/>	Tên khách hàng:	<input type="text"/>
Ngày sinh	<input type="text"/>	Giới tính:	<input type="text"/>
Địa chỉ:	<input type="text"/>	CMND:	<input type="text"/>
Email:	<input type="text"/>	SDT:	<input type="text"/>
		layoutControlItem9	<input type="text"/>

Hình 5.12: Giao diện “Thêm khách hàng”

frmThongTinDatTour

Ma KH:	<input type="text"/>	Ngay Dat:	29 Tháng Mười 2018 <input type="button" value="..."/>
Ma Tour:	<input type="text"/>	Nguoi Lon:	<input type="text"/>
Thanh Tien:	<input type="text"/>	So Tre Em:	<input type="text"/>

	NgayDat	NguoiLon	SoTreEm	MaKH	MaTour	ThanhTien
*						

Hình 5.13: Giao diện “Thông tin đặt tour”

frmThemNguoiDungVaoNhom

Nhóm người dùng	<input type="text"/>
-----------------	----------------------

TENDN	MATKHAU	HOATDONG
*		

TENDN	MANHOM	GHICHU
*		

>> <<

Hình 5.14: Giao diện “Phân quyền”

The screenshot shows a Windows application window titled "frm_ChiTietTour". At the top, there are navigation buttons: back, forward, search (0), first, last, add (+), delete (-), and a button labeled "Đặt tour". Below the toolbar is a grid table with columns: MACT, HINH, NGAYKHOIHANH, LICHTRINH, and MaTour. A single row is visible in the grid, containing an asterisk (*) in the first column.

Hình 5.15: Giao diện “Xem chi tiết tour”

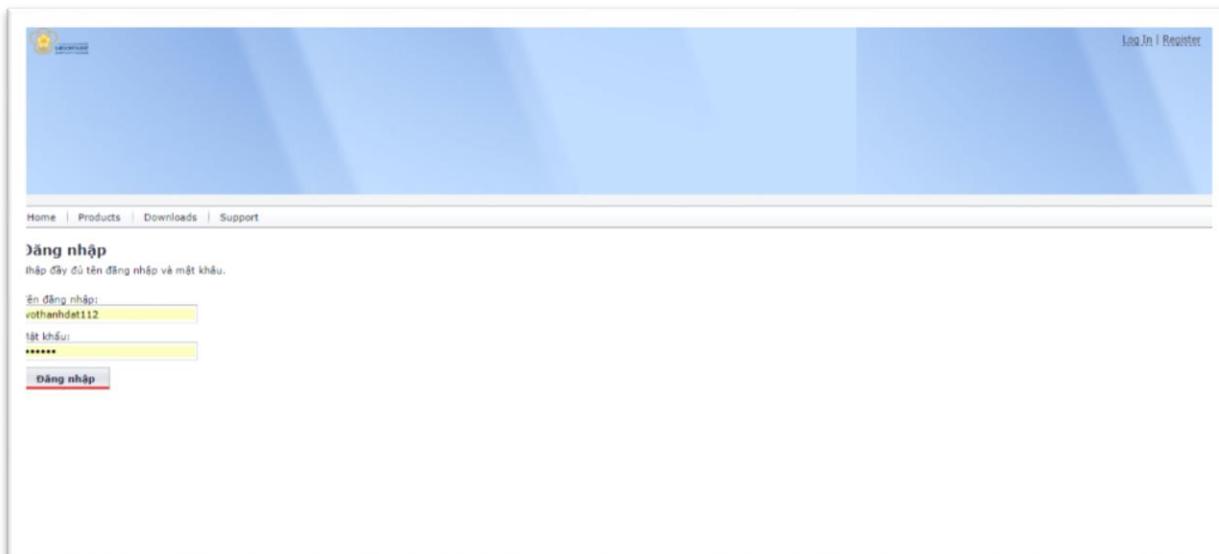
The screenshot shows a Windows application window titled "frm_CapNhap_KhachHang". The title bar includes a "Lưu lại" (Save) button and an "[Add]" button. The form contains two rows of input fields. The left column includes "Mã khách hàng", "Ngày sinh", "Địa chỉ", and "Email". The right column includes "Tên khách hàng", "Giới tính", "CMND", and "SDT".

Hình 5.16: Giao diện “Cập nhật thông tin khách hàng”

The screenshot shows a Windows application window titled "frm_CapNhap_NhanVien". The title bar includes a "Lưu lại" (Save) button and an "[Add]" button. The form contains two rows of input fields. The left column includes "Mã NV", "NgaySinh", "Dia chi", and "CMND". The right column includes "Tên NV", "Gioi tính", "SDT", and an empty field.

Hình 5.17: Giao diện “Cập nhật thông tin nhân viên”

5.3.3 Giao diện webAdmin



Hình 5.18: Giao diện “Đăng nhập”

Mã tour	Tên tour	Loại tour	Số ngày	Giá tour	Nhân viên phụ trách
T001	Hà Nội - Vũng Tàu	Trong nước	3	5000000	Tèo
T002	Hà Nội - USA	Ngoài nước	4	5000000	Tí
T003	Hà Nội - Hồ Chí Minh	Trong nước	5	5000000	Tí
T004	Hà Nội - ThaiLand	Ngoài nước	2	5000000	Sứu
T005	Hà Nội - Nha Trang	Trong nước	6	5000000	Dân
T006	Sài Gòn-Phú Quốc	Trong nước	2N1D	3000000	Tèo
T007	Sài Gòn-Thái Lan	Ngoài nước	4N3D	30500000	Tí
T008	Hà Nội-Hàn Quốc	Ngoài nước	4N3D	18900000	Sứu

Hình 5.19: Giao diện chính

Mã tour	Tên tour	Loại tour	Số ngày	Giá tour	Nhân viên phụ trách
T001	Hà Nội - Vũng Tàu	Trong nước	3	5000000	Tèo
T002	Hà Nội - USA	Ngoài nước	4	5000000	Tí
T003	Hà Nội - Hồ Chí Minh	Trong nước	5	5000000	Tí
T004	Hà Nội - Thailand	Ngoài nước	2	5000000	Sứu
T005	Hà Nội - Nha Trang	Trong nước	6	5000000	Dân
T006	Sài Gòn-Phú Quốc	Trong nước	2N1D	3000000	Tèo
T007	Sài Gòn-Thái Lan	Ngoài nước	4N3D	30500000	Tí
T008	Hà Nội-Hàn Quốc	Ngoài nước	4N3D	18900000	Sứu

Hình 5.20: Giao diện danh mục

The screenshot shows a software application window. At the top right, it says "Welcome vothanhdat112 ! [Log Out]". The top navigation bar includes "Home", "Products", "Downloads", and "Support". On the left, there's a sidebar with a tree view: "Danh Mục" expanded, showing "Danh Sách Tour", "Danh Sách Tour Trong Nước", "Danh Sách Tour Ngoài Nước", "Chức Năng", "Quản Lý", and "Hệ Thống". Below these are "Trợ Giúp" and a "Logout" button. The main content area displays a table of tour information:

Mã tour	Tên tour	Loại tour	Số ngày	Giá tour	Nhân viên phụ trách
T001	Hà Nội - Vũng Tàu	Trong nước	3	5000000	Tèo
T002	Hà Nội - USA	Ngoài nước	4	5000000	Tí
T003	Hà Nội - Hồ Chí Minh	Trong nước	5	5000000	Tí
T004	Hà Nội - ThaiLand	Ngoài nước	2	5000000	Sứu
T005	Hà Nội - Nha Trang	Trong nước	6	5000000	Dân
T006	Sài Gòn-Phú Quốc	Trong nước	2N1D	3000000	Tèo
T007	Sài Gòn-Thái Lan	Ngoài nước	4N3D	30500000	Tí
T008	Hà Nội-Hàn Quốc	Ngoài nước	4N3D	18900000	Sứu

Hình 5.21: Giao diện “Danh sách tour”

The screenshot shows the same software interface as Figure 5.20. The main content area now includes a search bar at the top left of the table: "Enter text to search...". The rest of the table and sidebar are identical to Figure 5.20.

Hình 5.22: Giao diện “Danh sách tour nước ngoài”

Danh sách tour trong nước						
Mã tour	Tên tour	Loại tour	Số ngày	Giá	Nhân viên phụ trách	
T001	Hà Nội - Vũng Tàu	Trong nước	3	5000000	Tèo	
T003	Hà Nội - Hồ Chí Minh	Trong nước	5	5000000	Tí	
T005	Hà Nội - Nha Trang	Trong nước	6	5000000	Dân	
T006	Sài Gòn-P phú Quốc	Trong nước	2N1D	3000000	Tèo	

Hình 5.23: Giao diện “Danh sách tour trong nước”

Quản lý nhân viên								
New	Mã nhân viên	Tên nhân viên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Địa chỉ	SDT	Tên đăng nhập
Edit Delete	NV01	Tèo	05/12/1987	Nam	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat112
Edit Delete	NV02	Tí	06/11/1988	Nam	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat123
Edit Delete	NV03	Tí	04/10/1987	Nữ	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat134
Edit Delete	NV04	Sứu	03/09/1987	Nữ	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat156
Edit Delete	NV05	Dân	02/08/1987	Nam	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat145

Hình 5.24: Giao diện “Quản lý nhân viên”

Mã nhân viên:	NV006	Tên nhân viên:	Mai
Ngày sinh:	13/07/1967	Giới tính:	Nữ
CMND:	xxx	Địa chỉ:	xxx
SDT:	0123456789	Tên đăng nhập:	vothanhdat112
<input type="button" value="Update"/> <input type="button" value="Cancel"/>			

Thêm nhân viên								
New	Mã nhân viên	Tên nhân viên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Địa chỉ	SDT	Tên đăng nhập
Edit Delete	NV01	Tèo	05/12/1987	Nam	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat112
Edit Delete	NV02	Tí	06/11/1988	Nam	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat123
Edit Delete	NV03	Tí	04/10/1987	Nữ	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat134
Edit Delete	NV04	Sứu	03/09/1987	Nữ	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat156
Edit Delete	NV05	Dân	02/08/1987	Nam	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat145

Hình 5.25: Giao diện “Thêm nhân viên”

Welcome vothanhdat112 ! [Log Out]

Home | Products | Downloads | Support

Danh Mục

- Chức Năng
- Quản Lý
 - Quản Lý Nhân Viên
 - Quản Lý Tour
 - Quản Lý Người Dùng
 - Quản Lý Nhóm Người Dùng
 - Quản Lý Thu Chi
- Hệ Thống
- Trợ Giúp

Enter text to search...

New	Mã nhân viên	Tên nhân viên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Địa chỉ	SDT	Tên đăng nhập
	NV01	Tèo	05/12/1987	Nam	21352135	xxxx	02541556	vothanhdat112
Mã nhân viên: NV01				Tên nhân viên: Tèo				
Ngày sinh: 05/12/1987				Giới tính: Nam				
CMND: 21352135				Địa chỉ: xxxx				
SDT: 02541556				Tên đăng nhập: vothanhdat112				
Click vào đây để update lại Update Cancel								
Edit	Delete	NV02	Tí	06/11/1988	Nam	21352135	xxxx	02541556
Edit	Delete	NV03	Tí	04/10/1987	Nữ	21352135	xxxx	02541556
Edit	Delete	NV04	Sứu	03/09/1987	Nữ	21352135	xxxx	02541556
Edit	Delete	NV05	Dân	02/08/1987	Nam	21352135	xxxx	02541556

Hình 5.26: Giao diện sửa thông tin nhân viên và xóa nhân viên

Welcome vothanhdat112 ! [Log Out]

Home | Products | Downloads | Support

Danh Mục

- Chức Năng
- Quản Lý
 - Quản Lý Nhân Viên
 - Quản Lý Tour
 - Quản Lý Người Dùng
 - Quản Lý Nhóm Người Dùng
 - Quản Lý Thu Chi
- Hệ Thống
- Trợ Giúp

Enter text to search...

New	Mã tour	Tên tour	Loại tour	Số ngày ở	Giá	Nhân viên phụ trách
Thêm tour mới						
New						
Click vào đây để thêm tour mới						
Edit	Delete	T001	Hà Nội - Vũng Tàu	Trong nước	3	500000 NV01
Edit	Delete	T002	Hà Nội - USA	Ngoài nước	4	500000 NV02
Edit	Delete	T003	Hà Nội - Hồ Chí Minh	Trong nước	5	500000 NV03
Edit	Delete	T004	Hà Nội - ThaiLand	Ngoài nước	2	500000 NV04
Edit	Delete	T005	Hà Nội - Nha Trang	Trong nước	6	500000 NV05
Edit	Delete	T006	Sài Gòn-Phú Quốc	Trong nước	2N1D	300000 NV01
Edit	Delete	T007	Sài Gòn-Thái Lan	Ngoài nước	4N3D	3050000 NV02
Edit	Delete	T008	Hà Nội-Hàn Quốc	Ngoài nước	4N3D	1890000 NV04

Hình 5.27: Giao diện quản lý tour

Enter text to search...

New	Mã tour	Tên tour	Loại tour	Số ngày ở	Giá	Nhân viên phụ trách
Mã tour:	T009	Tên tour:	Hà Nội-Sài Gòn			
Loại tour:	Trong nước	Số ngày ở:	3N2D			
Giá:	8540000	Nhân viên phụ trách:	Sứu			
Click để lưu Update Cancel						
Edit	Delete	T001	Hà Nội - Vũng Tàu	Trong nước	3	5000000 Tèo
Edit	Delete	T002	Hà Nội - USA	Ngoài nước	4	5000000 Tí
Edit	Delete	T003	Hà Nội - Hồ Chí Minh	Trong nước	5	5000000 Tí
Edit	Delete	T004	Hà Nội - ThaiLand	Ngoài nước	2	5000000 Sứu
Edit	Delete	T005	Hà Nội - Nha Trang	Trong nước	6	5000000 Dân
Edit	Delete	T006	Sài Gòn-Phú Quốc	Trong nước	2N1D	3000000 Tèo
Edit	Delete	T007	Sài Gòn-Thái Lan	Ngoài nước	4N3D	3050000 Tí

Hình 5.28: Giao diện thêm thông tin tour

The screenshot shows a web-based application for managing tour information. On the left is a sidebar with navigation links: Home, Products, Downloads, Support, Danh Mục, Chức Năng, Quản Lý, Quản Lý Nhân Viên, Quản Lý Tour, Chi tiết tour, Quản Lý Người Dùng, Quản Lý Nhóm Người Dùng, Hệ Thống, and Trợ Giúp. The main area has a search bar labeled "Enter text to search...". Below it is a table with columns: New, Mã tour, Tên tour, Loại tour, Số ngày ở, Giá, and Nhân viên phụ trách. A specific row is selected with the ID T001, tour name "Hà Nội - Vũng Tàu", type "Trong nước", duration "3", price "5000000", and responsible staff "Tèo". A modal dialog is open over the table, containing fields for Mã tour (T001), Tên tour (Hà Nội - Vũng Tàu), Loại tour (Trong nước), Số ngày ở (3), Giá (5000000), and Nhân viên phụ trách (Tèo). At the bottom of the modal are buttons: "Click để lưu thông tin" (Save information) with a red arrow pointing to it, and "Update" and "Cancel".

Hình 5.29: Giao diện sửa thông tin tour

This screenshot shows the tour detail management interface. The sidebar includes the same navigation links as the previous screenshot. The main area has a search bar and a table with columns: New, Mã chi tiết, Hình, Ngày khởi hành, Tour, and Lịch trình. A modal dialog is open at the top with the title "Click vào đây để thêm chi tiết tour". It contains a "New" button highlighted with a red box and a "Click để sửa thông tin chi tiết tour" link. Below the modal is a table listing five tour details (CT001 to CT005) with columns: Mã chi tiết, Hình, Ngày khởi hành, Tour, and Lịch trình. Each detail has an "Edit" and "Delete" button. The details are described as follows:

- CT001: Hà Nội - Vũng Tàu, Ngày khởi hành 02/06/2012, Tour: Hà Nội - USA, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
- CT002: Hà Nội - USA, Ngày khởi hành 02/05/2012, Tour: Hà Nội - USA, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
- CT003: Hà Nội - Hồ Chí Minh, Ngày khởi hành 02/04/2012, Tour: Hà Nội - Hồ Chí Minh, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
- CT004: Hà Nội - Thái Lan, Ngày khởi hành 02/03/2012, Tour: Hà Nội - Thái Lan, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
- CT005: Hà Nội - Nha, Ngày khởi hành 02/02/2012, Tour: Hà Nội - Nha, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)

Hình 5.30: Giao diện quản lý tour

This screenshot shows the tour detail addition interface. The sidebar includes the same navigation links. The main area has a search bar and a table with columns: New, Mã chi tiết, Hình, Ngày khởi hành, Tour, and Lịch trình. A modal dialog is open at the top with the title "Click vào đây để thêm chi tiết tour". It contains a "New" button highlighted with a red box and a "Click để sửa thông tin chi tiết tour" link. Below the modal is a table listing three tour details (CT001 to CT003) with columns: Mã chi tiết, Ngày khởi hành, Tour, and Lịch trình. Each detail has an "Edit" and "Delete" button. The details are described as follows:

- CT001: Ngày khởi hành 01/12/2018, Tour: Hà Nội - ThaiLand, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
- CT002: Ngày khởi hành 02/05/2012, Tour: Hà Nội - USA, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
- CT003: Ngày khởi hành 02/04/2012, Tour: Hà Nội - Hồ Chí, Lịch trình: CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trưởng đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên di phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhân phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)

At the bottom of the modal are buttons: "Click để cập nhật" (Update) with a red arrow pointing to it, and "Update" and "Cancel".

Hình 5.31: Giao diện thêm chi tiết tour

Welcome vothanhdat112 ! [Log Out]

Home | Products | Downloads | Support

Danh Mục ▾

Chức Năng ▾

Quản Lý ▾

Quản Lý Nhân Viên

Quản Lý Tour

Chi tiết tour

Quản Lý Người Dùng

Quản Lý Nhóm Người Dùng

Hệ Thống ▾

Trợ Giúp

Enter text to search...

New	Mã chi tiết	Hình	Ngày khởi hành	Tour	Lịch trình
	CT001	~/Content/Images/DANANG.jpg	02/06/2012	Hà Nội - Vũng Tàu	CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trường đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên địa phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhận phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
	CT002	~/Content/Images/HANOI.jpg	02/05/2012	Hà Nội - USA	CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trường đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên địa phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhận phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)
	CT003	~/Content/Images/HOIAN.jpg	02/04/2012	Hà Nội - Hồ Chí Minh	CHƯƠNG TRÌNH TOUR NGÀY 1: TP HCM – BANGKOK (ăn nhẹ) Trường đoàn đón khách tại sân bay Tân Sơn Nhất để làm thủ tục checkin đáp chuyến bay đi Thái Lan (Bangkok). Đến vương quốc Thái Lan xe và Hướng Dẫn Viên địa phương đón đoàn đưa khách về khách sạn nhận phòng và nghỉ ngơi. (Quý khách bay chuyến trưa 13h10 của Jetstar Pacific sẽ có thêm ăn nhẹ Sân bay Tân Sơn Nhất và ăn tối tại Thái Lan)

Click để cập nhật lại Update Cancel

Hình 5.32: Giao diện sửa chi tiết tour

Welcome vothanhdat112 ! [Log Out]

Home | Products | Downloads | Support

Danh Mục ▾

Chức Năng ▾

Quản Lý ▾

Quản Lý Nhân Viên

Quản Lý Tour Click vào đây để sửa

Chi tiết tour

Quản Lý Người Dùng

Quản Lý Nhóm Người Dùng

Hệ Thống ▾

Trợ Giúp

Enter text to search...

New	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Trang thái
Edit Delete	vothanhdat12	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat123	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat134	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat145	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat156	123123	<input type="checkbox"/>

Hình 5.33: Giao diện quản lý người dùng

Welcome vothanhdat112 ! [Log Out]

Home | Products | Downloads | Support

Danh Mục ▾

Chức Năng ▾

Quản Lý ▾

Quản Lý Nhân Viên

Quản Lý Tour

Chi tiết tour

Quản Lý Người Dùng

Quản Lý Nhóm Người Dùng

Hệ Thống ▾

Trợ Giúp

Enter text to search...

New	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Trang thái
	nguyenthile	123123	
	<input checked="" type="checkbox"/> Trang thái:		
Edit Delete	vothanhdat112	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat123	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat134	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat145	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat156	123123	<input type="checkbox"/>

Click vào đây để cập nhật Update Cancel

Hình 5.34: Giao diện thêm người dùng

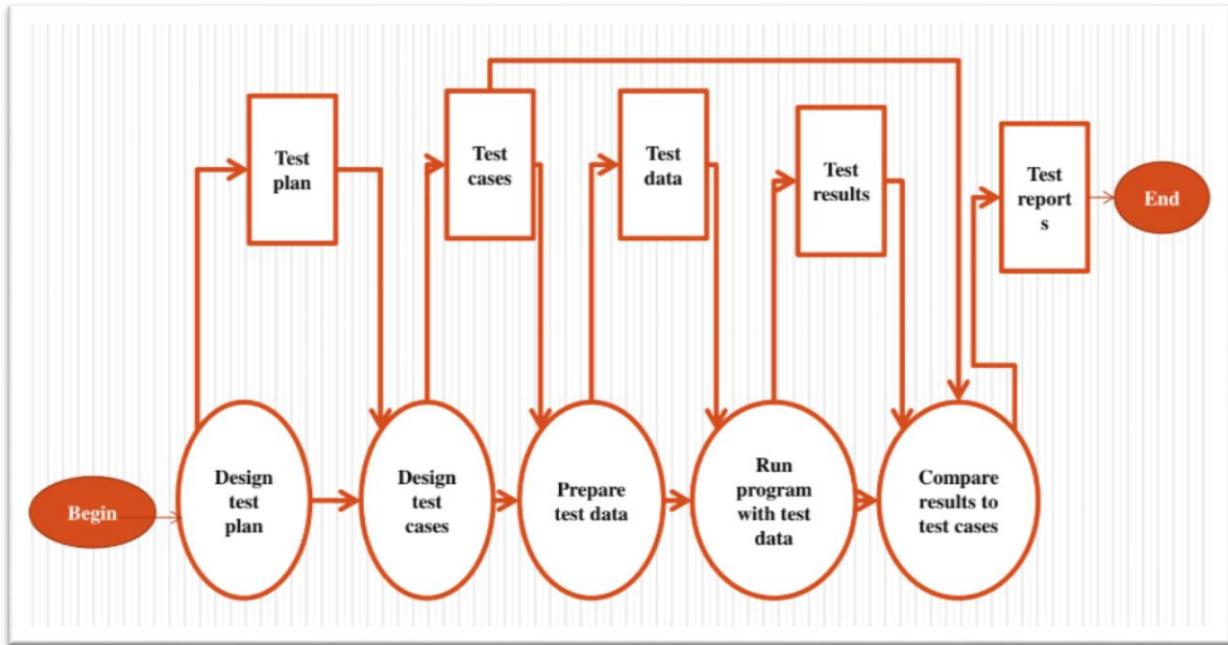
The screenshot shows a web-based application interface for managing users. At the top right, it says "Welcome vothanhdat112 ! [Log Out]". On the left, there's a sidebar with navigation links like Home, Products, Downloads, Support, and a search bar. The main area displays a table of users with columns for New, Tên đăng nhập (Login Name), Mật khẩu (Password), and Trang thái (Status). A modal window is open for the user "vothanhdat123", showing their current login name and password. The modal includes fields for Tên đăng nhập and Mật khẩu, and a checkbox for Trang thái. A red arrow points from the text "Click vào đây để cập nhật" (Click here to update) to the "Update" button in the bottom right corner of the modal.

New	Tên đăng nhập	Mật khẩu	Trang thái
Edit Delete	nguyenthile	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat112	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
	vothanhdat123	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Tên đăng nhập: vothanhdat123		Mật khẩu: 123123	
Trang thái: <input checked="" type="checkbox"/>		Click vào đây để cập nhật Update Cancel	
Edit Delete	vothanhdat134	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat145	123123	<input checked="" type="checkbox"/>
Edit Delete	vothanhdat156	123123	<input type="checkbox"/>

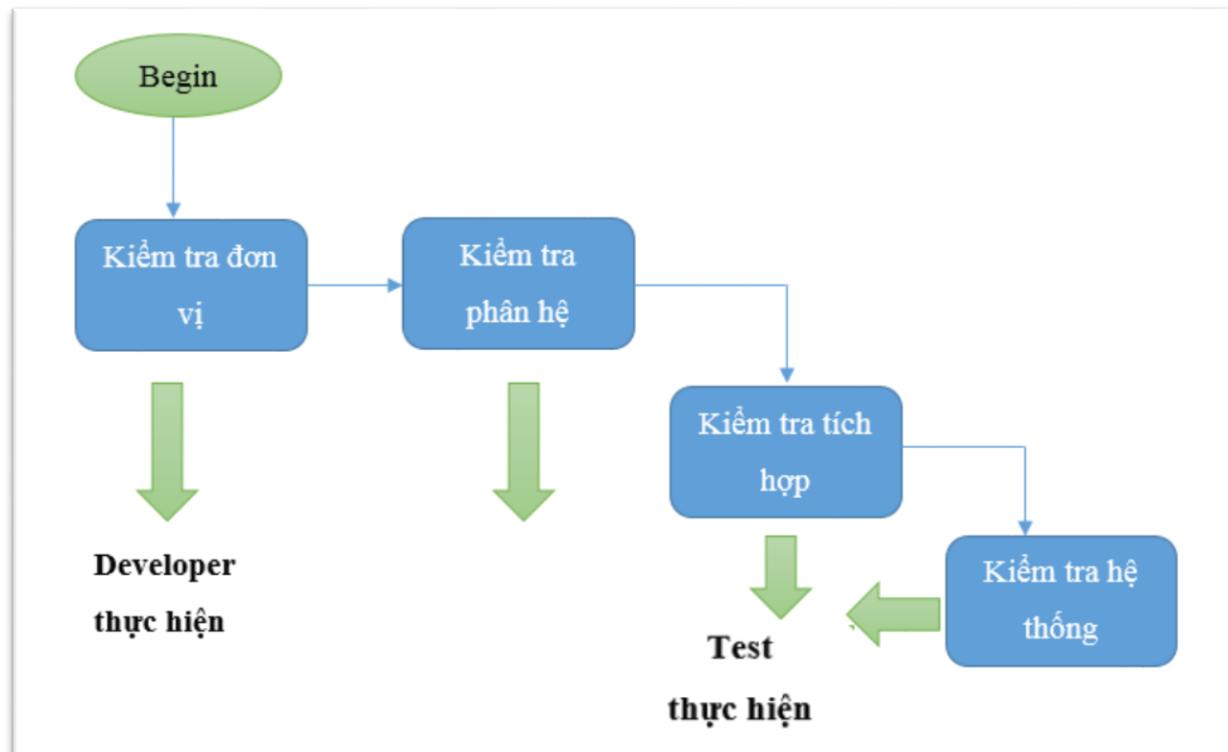
Hình 5.35: Giao diện chỉnh sửa người dùng

CHƯƠNG 6: KIỂM CHỨNG PHẦN MỀM

6.1 Tiến trình kiểm thử



6.2 Chiến lược kiểm tra



6.3 Giai đoạn test

- Unit test (white box): test trực tiếp trên source code, dùng các test tool dành cho unit test.

- Live testing (black box): test trên màn hình, report và thực thi của hệ thống.
- Intergration testing: test hệ thống khi đã nối các module hoàn chỉnh.
- Acceptance testing: Kiểm tra các ứng dụng hoàn chỉnh cho phù hợp với thông số kỹ thuật chi tiết trước khi giao hàng cho khách hàng.

6.4 Phân loại kiểm tra

- White-box testing :Test trực tiếp trên source code (test unit).
- Black – box testing: Test trên màn hình, report.

Test màn hình đăng nhập:

STT	Step	Data	Expected Results	Actual Result
1	Nhập username và nhấn nút đăng nhập	username="nguyenthile112"	Hiển thị thông báo " vui lòng nhập lại username và password"	
2	Nhập password và nhấn nút đăng nhập	Password="123123"	Hiển thị thông báo " vui lòng nhập lại username và password"	
3	Nhập username, password, nhấn nút đăng nhập	Username="nguyenthile112" password="123"	Hiển thị thông báo " vui lòng nhập lại username và password"	
4	Nhập username, password, nhấn nút đăng nhập	Username="112" password="123123"	Hiển thị thông báo " vui lòng nhập lại username và password"	
5	Nhập username, password, nhấn nút đăng nhập	Username="password=""	Hiển thị thông báo " vui lòng nhập lại username và password"	
6	Nhập username, password	Username="admin" password="123123"	Hiển thị thông báo " vui lòng nhập lại username và password"	
7	Nhập username, password, nhấn nút đăng nhập	Username="112" password="admin"	Hiển thị thông báo " vui lòng nhập lại username và password"	
8	Nhập username, password, nhấn nút đăng nhập	Username="nguyenthile112" password="123123"	Hiển thị trang chính của admin	

CHƯƠNG 7: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

7.1 Kết quả đạt được

7.1.1 Về mặt lý thuyết

Để xây dựng một hệ thống quản lý tour du lịch hoàn chỉnh thì cần phải nghiên cứu, tìm hiểu nhiều vấn đề. Tuy vậy trong đề tài này chúng tôi chỉ đặt một số yêu cầu giải quyết. Cụ thể là làm sao đăng tải được thông tin tour lên website để cho khách hàng có thêm nhiều lựa chọn và đặt được tour như ý. Đồng thời giúp doanh nghiệp quản lý thông tin khách hàng, thông tin nhân viên một cách khoa học mà không tốn thời gian.

7.1.2 Về mặt thực nghiệm

Dựa vào yêu cầu đặt ra từ đầu chúng tôi xây dựng thử nghiệm được phần mềm quản lý tour và đã đạt được những yêu cầu đã đề ra:

- Thiết kế hệ thống website cho khách hàng đặt tour
- Thiết kế hệ thống phần mềm quản lý cho admin
- Ứng dụng có giao diện thân thiện và dễ sử dụng
- Website hiển thị nội dung thông tin tour, khách hàng có thể đặt, hủy trực tiếp tour trên web.
- Admin có thể quản lý danh sách tour, thông tin khách hàng, nhân viên dễ dàng trên ứng dụng quản lý.
- Nhân viên, admin thực hiện thêm, xóa, sửa dễ dàng
- Admin quản lý thông kê doanh số trực tiếp trên ứng dụng

Đề tài đã đạt được một số khả quan như trên, nhưng vẫn còn một số hạn chế:

- Tốc độ thực hiện vẫn cần được cải thiện
- Một số chức năng của hệ thống thực hiện chưa tốt vì lỗi chưa hoàn hảo.

7.2 Hướng phát triển của đề tài

Bổ sung các chức năng quản lý của hệ thống:

- Quản lý khách hàng thân thiết, cho phép khách hàng của công ty đăng ký hội viên câu lạc bộ khách hàng và tùy theo mức độ thân thiết của khách hàng mà công ty có chế độ ưu đãi thích hợp.
- Tạo biểu đồ biểu diễn doanh thu tháng để admin dễ dàng theo dõi hơn.
- Tạo chức năng ghép tour
- Chat online với khách hàng để hiểu rõ hơn về nhu cầu của khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Web: <http://doc.edu.vn>
2. Web: <https://www.traveloka.com>